

MẤY lúc thấy Trào-dinh định lệ tập rèn lựa chọn lấy hạng phủ-huyện tân-học thanh-niên phải có tư-cách và học-vấn chuyên-môn, ai cũng lấy làm vui mừng, mong mỏi, tin cậy. Rất đỗi là những người có bằng-cấp cao-đẳng hay đại học rồi cũng phải tập luyện khảo-cử riêng tới đời ba năm mới đủ sức dự thi huyện mới. Vừa rồi là kỳ thi thứ nhất, có hàng trăm người dự thi mà cả Trung-Bắc lưỡng kỳ đều được có mười mấy người đó là chứng có chỉ tỏ ra cho chúng ta thấy việc tập rèn kén chọn này kỳ lưỡng đến thế nào? Ai cũng suy nghĩ:

— Với các quan huyện mới đức trong khuôn mẫu như thế mà ra, chắc là dân có phước được gặp hạng quan phụ-mẫu tuổi trẻ, óc mới, biết đời, thương dân, chẳng những có học-thức chuyên-trường mà thôi, đến cái nhơn-cách chánh-trị của mấy ông tất là cũng cao nữa. Thôi những quan già quan hủ bị đào thải đi là phải lắm.

Nhưng sau khi được nghe câu chuyện một ông huyện mới «vinh quy bái tổ», hạch-sách dân làng từ chỗ cây cờ chiếc lọng nhỏ nhen, theo như báo «Tiếng-Dân» đã thuật lại, nhiều người phải suy nghĩ ngẩn ngơ, không khỏi có cái cảm giác thất vọng. Câu chuyện ấy chính là một cái hiện tượng khiến cho người ta phải nghĩ chắc chắn rằng những cái lậu-tập quan-trường ở trong đầu óc máu thịt người mình vẫn chưa rửa sạch. Đến người có học mới, chịu sự huấn luyện mới còn vậy, huống chi là ai. Sự huấn luyện mới vẫn chưa đảm bảo cho dân có được vị quan phụ-mẫu không còn lệ-tục tham ô và có đủ nhơn-cách chánh-trị. Một người thi quan mới đầu về, đã ý mình kiếm chuyện ngay từ dân làng mình thế ấy, ai dám chắc mai sau đi trấn trị một địa-phương nào lại không hối lộ, không nhiễu dân.

Té ra sự huấn luyện quan mới chỉ được về phần hình thức mà thôi, còn tinh-thần vẫn đang thiếu sót. Làm sao đời mai un đức cho có tinh thần nữa mới được; mà tinh-thần là sự cần dùng quan hệ hơn hình thức nhiều. Chúng tôi muốn nói tinh-thần đó là nhơn-cách chánh-trị.

Phàm những người làm việc chánh-trị — nhất là hạng làm phủ huyện, thân cận với dân — tất nhiên phải có nhơn-cách chánh-trị cao xa trong sạch, thì giữ mình mới được nghiêm, trị dân mới có đức; mọi sự tư-tướng hành-vi mới sáng suốt công bình và không phạm nhầm những cái tệ tham ô làm lỗi.

Vấn biết đời nay là đời lấy pháp-luật mà trị, tự nhiên có pháp-luật vi-dân mà đề phòng trách vấn những chỗ sai lầm của kẻ làm quan; song tôi thiết nghĩ kẻ làm quan, tuy có



CHUYÊN MỌI TUẦN

MẤY năm kinh-tế khủng-hoảng này chẳng những đi buôn làm nghề phải lỗ vốn mà thôi, tôi đi học cũng bị lỗ vốn nữa.

Người ta đi học cũng chính là một cách đi buôn, chứ không có gì khác.

Mới nghe có hơi kỳ, nhưng đọc giả thử suy nghĩ mới thấy quả là sự thật.

Cha mẹ xuất tiền ra nuôi con ăn học, chẳng phải chờ hy-vọng duy nhất là chỉ trông mong mai sau con mình có công việc làm ăn, có chức phận lớn nhỏ, có lương bổng ít nhiều đó chăng? Tóm lại, mục-đích sự đi học là mai sau làm việc kiếm tiền. Vậy thì chính là một việc «buôn» rồi chứ sao! Số tiền tổn hao lúc đi học, ấy là vốn; số tiền mai sau làm việc kiếm ra, ấy là lời. Việc gì có vốn có lời, tức là việc buôn hết thảy; bởi vậy tôi nói đi học cũng là một cách đi buôn.

Ài xuất vốn buôn học mấy năm về trước còn có lời, chứ xuất vốn buôn học trong mấy năm nay và từ đây về sau, chắc là phải lỗ là luôn luôn. Người càng xuất vốn buôn học lớn chừng nào, nghĩa là càng học tới bậc cao, càng lỗ vốn chừng ấy.

Đọc giả thử làm một bài toán sơ sơ mà coi.

Một người đi học từ nhỏ tới lúc bắt đầu bước vào lớp trung-học, thôi số vốn đó không kể tới; chỉ kể từ lúc bắt đầu bước vào trung-học cho đến lúc đậu được bằng-cấp thành-chung hay tú-tài v.v.. kể những tiền ăn, tiền học, tiền sách tiền trường, vốn liếng tổn hao, mỗi tháng không dưới ba bốn chục đồng bạc. Vậy mà đến khi thi đậu ra trường, được bổ dụng vào hăng này sở kia, ăn theo ngạch lương mới, một tháng có 25 đồng; rất đỗi làm có mè, thầy thuốc bảy giờ cũng chỉ có 50 đồng lương bổng là nhiều. Nghĩ coi hồi nào vốn liếng xuất ra thế kia mà giờ thu nhập chỉ có thế này, thử hỏi là lời hay lỗ?

Nhất là những người xuất vốn buôn học tới bên tây, càng lỗ một cách nhứt nhứt đến nỗi hơn nữa.

pháp-luật đề-phòng ở bên ngoài, mà tự họ cũng cần phải có đạo-đức giữ gìn ở bên trong, để tự trị mình cho đúng đắn thì mới trông có thể trị người cho hẳn hoi được.

Nhà học-vấn chí-sĩ ở đời Nhứt-bổn bắt đầu duy-tân là Cát-diễn Tùng-âm nói phải lắm: nhơn-cách chánh-trị, trong sạch là tánh tốt như, tham ô là thói xấu như. Vì nhứt thiết những việc hay lẽ phải, đều do cái đức tánh liêm khiết mà ra. Nếu kẻ làm quan lấy đức liêm-khiết tự răn tự giữ mình, thì khi làm việc chánh-trị, đều do tấm lòng phước dân lợi nước phát ra luôn luôn; rồi có làm lạc sự chi, chẳng qua bởi vì mê vô tâm, chứ cái chủ-ý vốn là từ tế. Trái lại, kẻ có tánh tham-ô thì mỗi khi làm việc gì cũng là tự tư tự lợi, có kể gì dân. Bởi vậy muốn biết cái nhơn-cách chánh-trị của những người có trách nhiệm chần dản ra thế nào, thì cứ lấy ngay chỗ liêm-khiết hay tham ô mà phán định. Hễ liêm-khiết thì nhơn-cách tất cao, tham ô thì nhơn-cách tất hèn; đầu là quan-lại ở nước nào đời nào cũng thế.

Vậy thì sự un đức nhơn-cách chánh-trị của quan-lại còn có điều gì thiết thực hơn là luyện tánh liêm khiết, trừ tệ tham-ô. Đó chính là một thời-bệnh ở xứ mình, từ xưa làm cho biết bao nhiêu người phải than phiền và không ai không trông mong được mau mau cứu chữa. Sự tấn-hóa của dân ta có quan-hệ ảnh hưởng trong đó nhiều lắm. Vì nếu một địa-phương có người cai trị dân chỉ lo tư-lợi, chỉ những hống hách đè nạt dân, thì dân làm sao an cư lạc nghiệp và sanh tồn tấn hóa cho được?

Ngày nay, muốn rèn tập lựa chọn quan mới cho dân, thiết là một việc rất phải, rất cần. Thời-đại nào, kỷ-cương ấy. Song thiết tưởng sự rèn tập lựa chọn, không phải chỉ một cái chương trình thi-cử mà đủ; ngoài chương trình thi-cử ra, nên làm cách nào cho kẻ làm «dân chi phụ-mẫu» có nhơn-cách chánh-trị cho cao mới thiết là có phước lợi cho dân.

Làm sao?

Thiết là một vấn đề gay go, vì nó thuộc về phạm-vi tâm-tánh người ta, bằng cách muốn sửa đổi tập-rèn đầu óc phải thế. Nhưng theo chỗ suy nghĩ thiết thực của tôi, muốn cho quan lại có nhơn-cách chánh-trị, có một cách cũng thấu được hiệu lực ngay trước mắt, là nên trả lương cho họ phơn; tức là đặt một chút, để họ đủ chi-phó với sự sanh tồn và địa-vị của họ, tức thì tránh dùm cho dân cái họa bị quan đức khoét. Kể tham đến đâu, khi thấy mình sống dư dật rồi, chắc không nghĩ tới và cũng không cần dùng xâm phạm của ai nữa. Nếu làm quan với số lương tầm thường quá, ví dụ làm toà tập-tụng ngạch mới 50 đồng lương bổng kia, làm sao người ta sống được không biết?

Q. C.

Thiết vậy, qua học bên tây, số tiền ăn học, sách vở, áo quần, cơm trọ v.v. mỗi tháng ít lắm cũng một ngàn tới ngàn rưỡi quan, nghĩa là một trăm tới một trăm rưỡi đồng bạc mình; và phải học luôn ba bốn năm sáu năm như thế, nghĩ coi tổn hao biết là bao nhiêu. Ấy vậy mà lúc ôm những bằng-cấp đại-học về nước xin bổ vào công sở: làm kỹ-sư chỉ được công nhựt 2 đồng, làm toà tập-tụng với số lương 50 đồng một tháng. Làm các hăng thì cũng không hơn gì: biết bao nhiêu tú-tài, cử-nhơn, kỹ-sư ở tây về, làm việc hăng này hăng kia với số nguyệt-bổng bốn năm chục đồng thôi! Nói không phải quá

đáng, có người đánh chịu đôi ba chục cũng phải làm mới thêm!

Hồi nào đi học mỗi tháng phải xuất vốn bạc trăm, bây giờ đi làm thu về bạc chục như thế, thử coi là lỗ hay lời?

Rõ ràng là nghề buôn học lúc này lỗ to lắm.

Hèn chi có nhiều nhà suy hơn tính thiệt rồi đâm chán nản, không xuất vốn buôn học cho con cái nữa cũng phải.

Hèn chi có những người ôm bằng-cấp đại-học ở tây về, ham kiếm vợ giàu, tôi nghĩ không lạ.

Vì nghề buôn học lỗ vốn ở chỗ kia thì người ta cũng rán tìm cách gỡ vốn lại ở chỗ này chứ!

MINH-THIỆN

Vài ba hàng...

◆ Hôm đầu tuần lễ này, người ta vớt được một cái xác trôi sông ở miệt Giadinh, thân thể đã thối nát và khuyết hết một tay, chẳng rõ là bị ai giết hay là bị cá ăn.

Người vô-phước này bạn đồ tây, cravate mang nơi cổ còn nguyên. Xét giấy tờ trong túi mới biết tên là Chút, thầy kỹ mới bị thất nghiệp; có lẽ buồn rầu mà tự tử.

Nếu quả vậy thiệt, thì ra từ hồi nào tới giờ, bị nạn kinh tế khủng hoảng làm cho thất-nghiệp hẳn cũng phải tự hủy mình như thầy Chút này không biết bao nhiêu người mà đếm rồi! Cái hiểm-tượng ấy, nhà đương-quyền nên đề ý cứu chữa làm sao?

◆ Thiết tưởng các nhà công-thương ta nên đổi cách làm quảng-cáo cho có vẻ mỹ-thuật, gọn gàng, tỏ ra ý-nghĩa quan-hệ mau lẹ, chứ không nên kể lể dòng dãi những chữ là chữ nữa.

Chúng tôi xin giới thiệu hai tay danh-họa về môn quảng-cáo là: M. KIM-SAN n. 17, rue Barbier, và A. P. A. (Atelier de Publicité Artistique) của M. Bút-Sơn ở số 274 A đường Pelletier.

◆ Ngày mai vua hè Charlot tới Saigon, chẳng rõ các tài-tử mình tinh hát bộ và cải-lương xú-ta có bày cuộc tiếp rước để tỏ tình nghệ thuật tương thân và cho vua hè thưởng thức điệu hát cổ kim của ta không?

Phùng Há, Năm Phỉ, Năm Nhỏ, Bảy Châu v.v. có lẽ đã nghĩ tới sự đó chưa?

◆ Báo «MAI» số 8 ra tuần sau đây có làm bài đặc-biệt, độc-giả nhớ mua mà coi.

Báo này càng ngày càng gắng công và xuất sắc, hẳn là độc-giả dư thừa.

◆ Ai có lòng chiếu-cổ khuyến khích mà mua báo «MAI», xin nhớ và xin cần gởi trả tiền trước cho nó. Chúng tôi chỉ cần độc-giả mua thứ 3 tháng coi, miễn là trả tiền mặt để cho nhà báo đủ sức làm việc mở mang và sau khỏi phải tốn tiền huê-hồng đi thuê.

◆ Hơn tuần lễ nay, bên-báo quản-lý, M. Trần-văn-Giao, Văn-Trình đi lên Namvang, Siemreap, Battambang, rồi trở xuống Châu-độc, Longxuyen, cô-đồng cho báo «MAI». Đi tới đâu, ông Văn-Trình cũng được các bạn yêu dấu của «MAI» hoan nghinh tán-thành, bên-báo rất lấy làm cảm-động và càng ra công gắng sức cho khỏi phụ lòng độc-giả.



MÉLODIA

104, Rue Lagrandière

Chuyên môn sửa và bán các thứ đàn VIOLON, PIANO, MANDOLINE v.v..

do nhà mỹ-thuật

Hội-khanh LÊ-YẾN

chủ trương

AI MUỐN

ĂN MẶC TÂN THỜI?

Xin mời đến tiệm buôn:

CHOTIRMALL

ở đường Viénot, ngang hông Chợ-mới Saigon, là nơi mỗi kỳ tuần đều có hàng lựa mới lạ, m. u. sắc khác nhau, đẹp để vô cùng.

123
Albert 1^{er}

Chỉ có Tiệm

MARIANNE LOAN

may áo kiểu mới!



XIN ÔNG BỎ THĂM CỬ TÔI RỒI TÔI ĐI BIỆT.

KHÔNG có cử-tri (electeurs) xứ nào mà vô duyên vô phước cho làng cử-tri quân hạt xứ mình: nời khóa tuyển cử, hề bỏ thăm bầu cử ông nào làm đại biểu rồi là mất biệt nặt mây ông đó cho tới khóa sau 4 năm mới lại gặp. Té ra ông cử nào là thăm mình nời ngày tuyển-cử rồi thôi ông đi đang ông, mình đi đang mình.

Bên Pháp và khắp các xứ nào có chế độ đại nghị dùng dân biểu hằng năm thế nào cũng có đôi ba phen về quận mình để gặp gỡ cử-tri. Sự gặp gỡ đó cần dùng và có nhiều ý-nghĩa: một là cử-tri có quyền kiểm-soát công việc của dân-biểu làm; hai là dân-biểu đem những việc đã làm và sắp làm để trình bày trao đổi ý kiến với cử-tri; ba là tiếp xúc cho thường, dân-biểu mới hiểu biết những chỗ cần dùng hay chỗ thiệt tại gì cho cử-tri để mà bình vực.

Thứ hỏi có ai thấy các ông đại-biểu quân-bạt ta thỉnh thoảng có thêm đi về quận mình để hội họp gặp gỡ cử-tri và xem xét dân-gian lợi tề gì hay không?

Thiệt là không!

Tình-hình chánh-trị xứ mình đã kỳ mà những người làm chánh-trị cũng kỳ nữa.

Mỗi khóa tuyển-cử 4 năm mới gặp cử-tri một lần, không khác nầy anh chàng xin được tiền của rồi đi biệt, chừng nào cạn túi cần xài mới lại trở về gặp mặt vợ bằng không thì thôi!

500 LÁ THĂM
500 TRÁI TIM

DẤU ai yêu mến kính trọng ông Trần-văn-Khà đến đâu, chắc cũng không thể đồng ý với ông về cái ý-kiến ông đề-xướng ra: khuyên 500 lá thăm Annam nhập tịch đừng bỏ thăm cho căng đi-đa nào hết, cứ bỏ thăm cho mấy vị thủ-biến đã có công nghiệp với xứ mình như Krautheimer hay Pagès, đề tỏ lòng biết ơn và

mặc dầu nầy ông đó không hề ứng cử.

Việc vô ích!
Coi chừng về rỗng không nên lại hóa ra rỗng.

Chính hai ông Krautheimer và Pagès không hề cầu sự biết ơn như thế. Đã chắc gì là 500 lá thăm Annam đồng lòng cùng bỏ chưa, hay là chỉ một vài chục lá, chừng đó thành ra trò cười thì có, đâu phải là cách tạ ơn gì?

Mà phần dưới đó là chấc. Vì 500 lá thăm nhập-tịch không có thể đồng-tâm được bao giờ.

Lúc nào 500 ông nầy đồng tâm nhứt trí với nhau thì dân ta đã đi nghênh ngang trên đường tiến hóa xa đến đâu rồi!

AU-CHÂU ĐANG CẦN CÓ MỘT ANH TÔ-TẦN

HAI ba bữa nay, trên bờ hồ Léman, trong nhà hộ Nước-miêng — ý quên, hội Quốc-liên, — người ta đang sôi nổi bàn tính về vụ Đức-quốc làm ngang mới rồi, ai nấy đã biết.

Pháp-quốc đưa ra một cái nghị án xây nền hòa bình Âu-châu; đại ý là lập ra một hội Âu-châu uỷ-viên (Commission Européenne) để trông nom giữ gìn cho các điều ước quốc tế phải thi hành cho đúng; mỗi nước lại đóng góp tới binh lực để cho hội uỷ-viên đó dùng, nếu nước nào làm sai điều ước mà hội báo không nghe thì hội phát binh đi đánh v.v...

Ai đã đọc truyện « Đông châu Liệt quốc » chắc có cái cảm giác về tình thế Âu-châu bây giờ: Đức quốc ngang tàng y như nước Tàu hồi đó; các nước Pháp, Bỉ, Ý, Ba-lan, Áo, Hung, muốn làm như kiểu « Lục quốc hiệp tung » thuở xưa (Sở, Yên, Tề, Hàn, Triệu, Ngụy), chung lưng đấu sức lại để cự Tần.

Song, ta nên biết đời chiến quốc bên Tàu hồi xưa có cuộc hiệp tung, là vì có Tô-Tần, khôn ngoan, miệng lưỡi, tài trí, ăn oai mới được.

Chắc Âu-châu bây giờ cần dùng một anh Tô-Tần lắm. Chẳng biết Ngoại tướng Flandin có làm Tô-Tần ở châu Âu được không?

MUỐN CÂY CHARLOT CỎ ĐỘNG DỪM BẢO « MAI »

VUA hề Charlott thuở nay đi du lịch các đô thành trong thiên hạ, tới đâu cũng được thấy người ta muốn muốn trùng trùng, đón rước nô nức hơn là đón rước vua chúa, nhưng ngày mai tới đây — nếu là tin thiệt — chắc phải lấy làm lạ, không thấy dân xứ nầy đón rước gì hết, hay là đón rước một cách lơ thơ lạnh lùng.

Anh đi dạo ở Luân-đôn hay Ba-lê phải có lính canh sát theo bảo hộ và giúp người ta, vì người xúm lại đông đây, hồi ban, nín kéo, tới đổi anh rách cả áo, không cho anh đi. Nhưng mà ngày mai anh đi dạo Saigon-Cholon, chúng tôi chắc anh đi thông thả như trong khoảng đồng trống, không ai bu lại nín kéo gì đâu.

Có ai hay coi hát bóng, từng quen mặt anh trên màn ảnh, bây giờ thấy anh, bắt quá họ liếc mắt coi thử chon diện mục của anh ra sao đó thôi.

Xứ tôi vô tình với anh, là vì xứ tôi chưa biết quý trọng nghệ-thuật và nhơn tài nghệ thuật.

Họa chẳng anh đội cái nón trái dưa, bận bộ đồ kỳ cục, cầm cây can múa men, đi đôi giày hã miêng, đúng như Charlott trên màn ảnh, mà đi « cà kheo cà tưng » quanh các đường Saigon, mới có trẻ con người lớn bu theo coi đông vô vãn.

Nếu anh định làm vậy, tôi muốn cây anh đeo một tấm bảng ở trước ngực đề cổ động cho bảo « Mai » luôn thể.

THÊM MỘT ÔNG TRẠNG SƯ CHO TIẾNG MẸ ĐÈ

TUẦN rồi tại hội khuyến học, ông giáo sư Luông diên thuyết về tiếng Annam, thật có công-phu nghiên-cứu và dựng ra nhiều cái lý-thuyết hay, chứng có mới lắm.

Vì tấm lòng quá thương yêu và mong mỏi cho tiếng mẹ đẻ, cho nên nhiều chỗ ông nói, người ta cho

là quá đáng, song chúng tôi thiết tưởng chỉ là tình-lý tự nhiên.

Chúng tôi xin ngợi khen ông, và trông-mong hội Khuyến-học tuần nào cũng mời lên diễn-đàn được những diễn-giã nói chuyện lý-thú bổ-ích như ông Hạnh và ông vậy.

« ÔNG THÂN-SANH » RA NÓ ĐÃ VÔ RỒI.

NGAY từ số 1, Mai là tờ báo trước hết và có một, đã đăng cái tin về việc bắt buộc nước mắm đựng ve Herméticos. Tức là việc hai ba năm trước dư-luận sôi nổi đã nhận chìm nó xuống đất đen, bây giờ « ông thân-sanh » ra nó vận-dụng khéo khôn làm sao không biết, mà nó lại sắp trời đầu lên...

« Ông thân-sanh » ra nó, tên là G. một tay doanh nghiệp đầu cơ, chắc ai cũng còn nhớ.

Nếu tin tức của chúng tôi nghe không lầm, thì G. đã ở miệt ngoài vô đây được mấy hôm nay, đang lăm ngăm cùng một bọn khách trú sắp đặt công việc nầy. Nghĩa là nước mắm phải đựng ve Herméticos nay mai thực hiện.

Người ta nói: — « Không phải là một chuyện độc-quyền; chẳng qua chúng tôi chất đồng lâu nay mấy kho mấy triệu ve Herméticos không bán đâu được, nay chúng tôi định làm tiêu thụ cho hết đi đó thôi ».

Họ định làm cho mấy kho mấy triệu ve đó tiêu thụ mà sẽ có

Trong làng báo

Báo « Hebdo » ra đời

Tuần-báo « Hebdo » ra 6 trương nhỏ, viết bằng Pháp-văn, do hai ông bạn Lê-trung Nghĩa và Phan-văn-Thiết chủ trương, đã xuất bản số 1 hôm 6 Avril rồi. Theo lời phi-lô, « Hebdo » là cơ-quan làm trung gian để bày tỏ dân-nguyên cùng chánh-phủ, và bình-vực những kẻ yếu thế bị hiếp đáp.

Báo-quán ở số 45 đường Garros. Bồn-báo rất vui lòng giới-thiệu cùng độc-giả và chúc-vọng « Hebdo » lâu dài.

Haiphong thêm một tờ báo

Chúng tôi tiếp được tin rằng ngày 10 Avril 1936, tại Haiphong đã xuất bản một tập tuần-báo mới do ông Dương trung Trực chủ nhiệm và ông Nguyễn-văn-An chủ bút: báo « Nghề mới ».

Báo-quán ở đường Maréchal Pétain Haiphong số nhà 222. Chúng tôi cầu chúc đồng nghiệp ra đời được hoan nghinh.

Nhớ coi kỹ tới

Một bài phóng-sự của Văn-Trình về Đê-Thiên.

« cách » bắt buộc nước mắm phải đựng trong ve của họ mới được bán, thế thì có khác gì độc quyền đâu!

Một nhà công nghệ vô song



ĐỒ-NHƯ-LIÊN

Nº 91, và 110

Đường Espagne
SAIGON

CHUYÊN MÔN

Khắc con dấu đồng —
Sửa máy hát, đồng hồ
máy chữ — Khắc bằng
đồng bằng đá — Bán
nhiều đồ xưa từ đời
Trần Lê mới đào được
ở Thanh-hóa.

Vẽ hình truyền thần trên
đồng trắng và cần hình
bằng ốc rất khéo, có giá
từ 15\$ trở đi.

AMEUBLEMENT VAN-HUNG-LONG

Mỗi khi quý vị dọn nhà
Mỗi khi quý vị muốn sửa soạn
trogg nhà cho đẹp thêm,
xin mời đến:

VAN HUNG LONG
39, Paul Blanchy prolongée
các vị sẽ được vừa lòng

Nhứt thiết thơ từ, và
tiền bạc về báo MAI,
xin độc giả nhớ gửi
ngay cho:

M. TRẦN-VĂN-GIAO.
151, Rue Bourdais,
-- SAIGON --

các BAZARS & MERCERIES

Nên hỏi giá hàng

BÁN SỈ

cửa hảng buôn Annam

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - Tél.: Saigon 21-477

Fournitures d'Articles pour Bazars & Merceries aux puic de gros

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai

CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIỀU GIẢI-ĐỘC-HOÀN

Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH DÂN
CHOLON

ĐÀU TỪ-BI

Ve nhỏ : ... 0 \$ 10
Ve lớn : ... 0 25

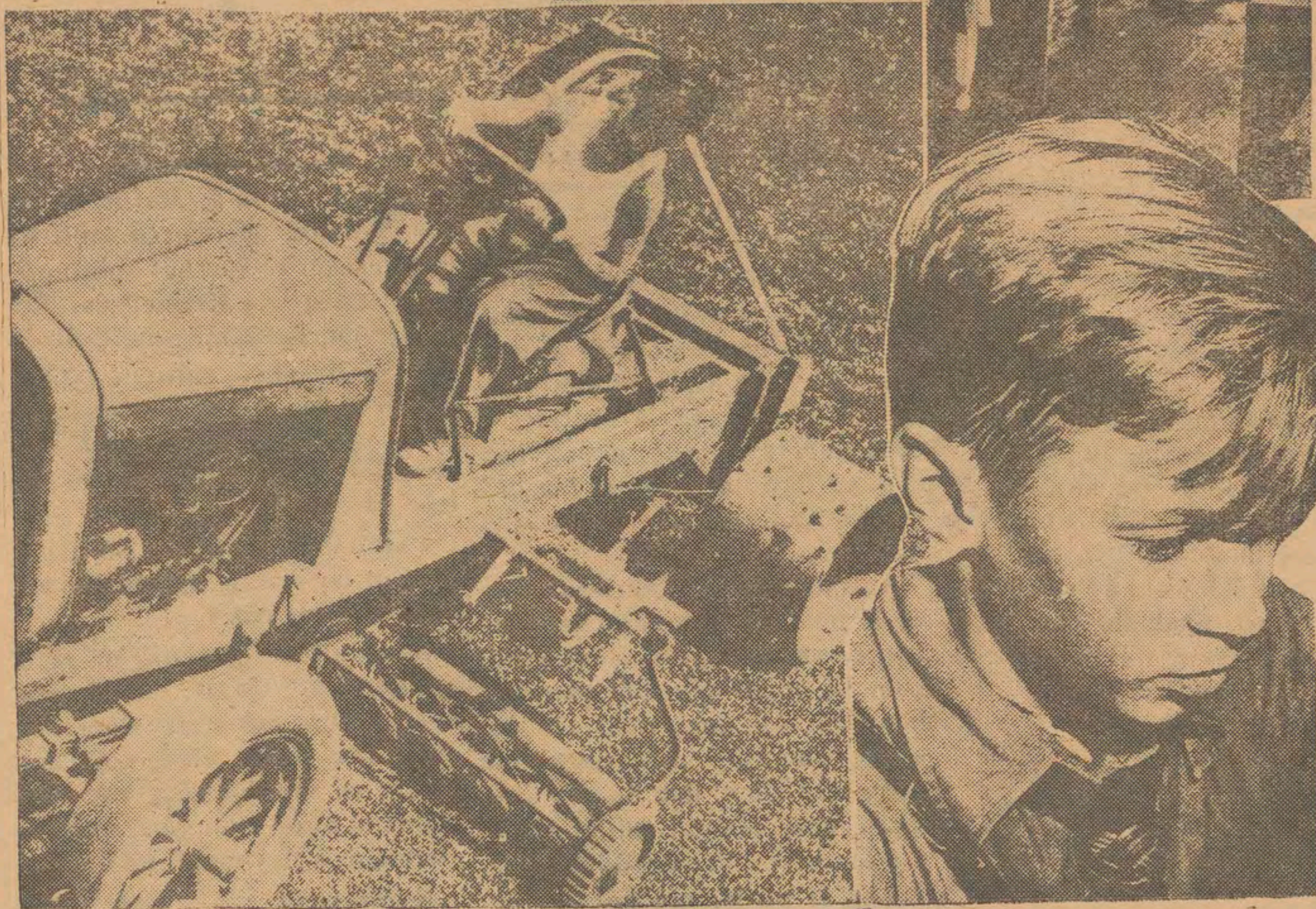
Các Bazar Annam đều có bán
MUA SỈ : 52, Rue Garros -- SAIGON

PHƯƠNG PHÁP TẬP RẼN CÁI CHÍ "THANH-NIÊN TỰ LẬP" Ở XỨ NGƯỜI TA MỘT LÀNG CON NÍT TỰ-TRỊ

NGÀY xưa có mấy cậu vừa mới nhả vú mẹ ra mà đã thông minh kỳ quái, nổi tiếng thần đồng như Cam-La 12 tuổi làm tề-tướng nước Tần; như Hạng Thác mới có 7 tuổi mà biện bác sự lý với thánh Khổng-tử và hỏi làm câu Khổng-tử phải chịu bí nhện thua; ai cũng phải phục là hạng trẻ lạ lùng hiếm hoi trên đời.

Nhưng với cách giáo dục nhi đồng của các nước văn minh đời nay, chúng ta có thể tin chắc rằng nay mai gì đây, con trẻ đều là thần đồng, không thì cũng báy tám phần mười hóa nên thần đồng là ít.

Thiệt vậy, đời nay nhờ có khoa-học sanh-lý mở mang, người ta khiến cho đứa con trẻ ở trong thai-bào đã có thể chất cứng cỏi, tâm não trong sạch rồi, đến khi nó lọt lòng ra đời,



Hình trên đây, phía trên hết là nhà riêng để in báo trong làng Nhi đồng.

Tay mặt là ông Xã « hột mít ».

Tay trái là tên dân « hột mít » đang tập cây ruộng.

Nhập tịch làng Nhi đồng, mỗi cậu nhó phải tập rèn từ việc nấu ăn mà đi.

Mỗi tuần, các ông làng « hột mít » cũng nhóm tại nhà, việc đề bàn soạn việc làng.



Tới việc nuôi bò lấy sữa và mỗi ngày phát sữa cho mỗi nhà trong làng, con nít cũng lo lấy.

ngay từ hôm thứ nhứt trở đi, người ta chăn nuôi săn sóc nó một cách hân hời cẩn thận, rồi tới năm bảy tuổi, người ta lo giáo-dục nó bằng những phương pháp phóng khoáng tự-nhiên, khiến cho trí-lực và thông minh được tự-do phát triển; như vậy bảo trẻ con không phát lện khôn sớm sao được?

Ta đừng tưởng rằng những công cuộc tổ chức lợi ích khôn khéo như Đông-tử-quân, như Âu-tri-viên, thế là chỗ tận thiện tận mỹ của việc nhi đồng giáo-dục rồi đâu. Có nơi, người ta còn làm cao xa hơn nữa.

Ấy là ở Mỹ-quốc.

Họ rèn tập cho lũ trẻ có những tánh cách độc-lập, tự-trị

và chịu khó sáng tác cần lao ngay từ hồi năm bảy tuổi mà đi. Việc hay hơn hết, là họ tạo lập ra những làng riêng cho con nít sanh-hoạt với nhau, quản-trị lẫn nhau, chớ không có người lớn nào để chừa xỏ miệng vô đó.

Hiện nay ở ngoài đô-thành Nhiều-do (New York, hải-cảng và châu thành lớn nhứt Huê-kỳ và cả thế-giới) chừng 60 cây số, có một làng dân đinh toàn là con nít năm mười tuổi trở lại, gọi là Nhi đồng-thôn (The Childrens' village), do mấy nhà giáo-dục danh vọng xúm nhau lại mà tổ chức ra.

Trong làng có 450 đồng-dân.

Nhứt thiết công việc hành chánh, vệ-sanh, ẩm-thực, tạo-lạc v. v. đều do các cậu nhó sắp đặt lo liệu lấy tất cả. Bởi vậy trong làng cũng có xã-trưởng, có hương-chức hội-tề, có mấy cậu làm thợ cắt dựng sửa sang cửa nhà, có mấy cậu làm cu-li quét đường, có những đầu bếp thay phiên nhau nấu ăn rửa chén; tóm lại, không có cơ-quan hay công việc cần dùng nào mà trong làng không đủ.

Rất dỗi là các cậu tự cây đất trồng rau lấy mà ăn, tự soạn bài sắp chữ để in lấy báo riêng mà đọc, tự nuôi bò vắt sữa lấy mà uống, tự cắt lấy cửa nhà mà ở.

Mỗi tuần, các vị tiểu-hương-chức

cũng nhóm họp một vài lần để bàn bạc mọi việc dân-sanh công ích trong làng. Công việc hành-chánh ở Nhi đồng-thôn y như một nước nhỏ nhỏ vậy.

Thiệt là hay! người ta khéo sắp đặt cho nhi đồng sanh-hoạt tự trị như vậy, thành ra chúng được thực-nghiệm liền những điều thường thức trong nhơn-sanh xã-hội, nhằm lại có ích lợi thực-tế hơn là chỉ học trơn rỗng sách. Nhứt là giúp cho chúng biết tự lo sự sống, biết chăm chỉ làm việc và hiểu sự làm việc là cần dùng khẩn thiết, tự nhiên về sau lớn lên, bước chừa vào con đường đời khó khăn chèn chức, nó có thể mưu sanh tự lập dễ dàng, không phải là người khách ngớ ngẩn bơ vơ gì nữa.

Nhi đồng-thôn chính là tấm gương giáo-dục nhi đồng rất hay, chắc không bao lâu thiên hạ đều bắt chước hết. Chúng ta nên trông mong cho xứ ta có những Nhi đồng-thôn lập ra. Q. C.

NGƯỜI TA
HAY
LÀ VẬT GÌ?



NGÓ hình này tuy giống hình người, nhưng chắc ai cũng phải cầu là không phải người ta, vì người ta gì mà kỳ quái vậy. Chính là đồ vật. Nhưng mà đồ vật gì, độc giả thử nghĩ coi.

(Coi lời giải ở số tới)



LAIT
LE PATRE

OVOMALTINE

R. MOITTESSIER-SAIGON

May áo tân thời rất khéo,
Bán nút áo kiểu nhiều,
Đủ đồ dùng may, thêu,
Chuyên môn đồ trẻ nhỏ,
Hàng tốt giá phải chăng,
Mời quý khách chiều - cõ.

Maison MỸ-LO'I

48, Rue Vannier - SAIGON
(Ngang hông Kho bạc Nhà - nước)

Đi đâu gặp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại :
"LE MEILLEUR SALON"

40, Rue Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm
cho quý vị vừa lòng, trong lúc
Mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chừa
diện trong nhà theo kiểu kim thời



Mãi đọc sách

THI TA VÀ THI TÂY

Nói về cuốn sách thứ nhứt của PHAN-KHÔI

«Chương Dân Thi Thoại»

CHƯƠNG-DÂN là biệt hiệu của ông Phan-Khôi. Ông Phan-Khôi, như ai nấy đã biết, là một học giả có tên tuổi lẫy lừng trong ba kỷ, nhứt là từ khi ông mang ông Phạm-Quỳnh là «học phiệt».

Quyển *Chương-Dân Thi-Thoại* là quyển sách «ra đời lần thứ nhứt» của ông Phan-Khôi.

Ra đời lần thứ nhứt, là nói về cái hình dáng của nhà in Đắc-Lập ở Huế mới cho nó hôm 1er Mars 1936.

Kỳ thật, thi ở bên trong quyển sách, là những bài báo của ông Phan-Khôi viết ra từ năm 1918 tới năm 1932. Không phải gồm hết tất cả những bài báo của ông trong khoảng mấy năm đó, song chỉ đem những bài nói về thi; và cũng không phải gồm hết tất cả những bài nói về thi, mà chỉ có 43 bài, trong số đó cũng có ít bài của kẻ khác.

Cư chi, người ta lại hiểu sách cầm quyển *Chương-Dân Thi-Thoại* lật qua lật lại, suy nghĩ đến 5 các bậc, cũng phải từ Lão: cái thể-tài của một quyển sách như thế này, thì ngồ ỉ nản quá, nếu những bài ở trong mà không có cái chứa cho rộng, thì sách thật là mắc đầu cho hình dáng của nó đẹp, và chữ in sách sẽ rõ ràng.

Tôi thì từ bé đã ham thi-thoại của ông Phan-Khôi ở Nam-Phong. Học tây, biết những là Lamartine có khi ngồi trên lưng ngựa đi dạo, mà làm được thi; Molière viết kịch đọc cho đứa trẻ nghe, hề cười thì ông cho là kịch đem ra hát được v.v... Nhưng làm gì biết bên phía văn chương Annam? Cho nên thi-thoại của ông Phan-Khôi dễ cảm động lắm.

Mà, một ngày học một biết thêm, một thầy văn-chương tây hay cũng lại -- thương ôi! -- một thầy văn-chương ta còn kém lắm.

Chẳng những thấy văn-chương tây hay, mà còn thấy kẻ khảo cứu người xuất bản văn-chương tây hay nữa. Rồi cũng lại -- cũng thương ôi! -- thấy kẻ khảo cứu, người xuất bản văn-chương ta tệ lộn quá.

Ông Phan-Khôi, nhà học-văn trứ danh ở nước Nam, cũng chưa ra được ngoài những cái tệ của bao nhiêu kẻ khác vướng phải.

Thử đọc *Chương-Dân Thi-Thoại*, ta sẽ thấy một cái hoài nghi bất tuyệt nó theo ta từ đầu sách cho đến trang chót, là trang 130.

Trừ ra khi nào, mà khi ấy thì ít lắm, ông Phan-Khôi nói rằng ông biết, ông quen một tác-giả của một bài thi nào, thì ta không thể nghi rằng ông thuật lại không đúng Như nơi trang 77, bài XXXV,

thoại-thi của ông Nguyễn an-Cur. Vả lại ông Nguyễn an-Cur, người đương còn sống, cũng là một cái chứng cớ rằng lời ông Phan-Khôi khó thể sai lầm.

Đến như những bài khác, thì cần -- cứ nơi đâu? Trời nào mà biết được!

Ông nghe đâu, thuật lại đó; ông nghe sao, thuật lại vậy. Lời của ông nói, thiếu chút nữa cũng như lời Kinh-Thánh mà năm xưa ông dịch cho phái «Tin-lành» (protestant), nghĩa là căn cứ nơi lòng tin, hơn là ở chứng cớ rõ ràng.

Mà điều này hết sức hệ trọng: một nhà học giả, đã đường hoàng kết thân với *l'érudit* (luận lý-học) lại tỏ ra không có dấu vết phê phán trong những «thoại».

Thật là khó tin, mà đó là sự thật!

Ông Phan-Khôi dường như không biết văn-học-sử là gì. Cũng dường như ông không biết sử-học là gì. Vì nếu ông có biết qua cái lối đó, thì sao ông lại dám... tôi xin lỗi dùng một tiếng tục mà nói được hết ý tôi... sao ông lại dám «làm ầu»?

Tôi có thấy những sách của tây họ xuất bản. Họ kỹ lưỡng lắm. Họ không dám đề ngỏ về sau. Tôi thấy mấy kỳ thi «tiến-sĩ» ở Paris người ta bắt bẻ từ cái dấu chấm, từ cái lỗi thơ nhà in, cho đến hình thức câu văn, cho đến thể tài quyển sách, cho đến nội dung quyển sách. Mất cái mục-lục là giám-khảo là làm lên, không cần có lỗi gì nặng nữa.

Quyển *Chương Dân Thi Thoại* không có mục-lục. Cái đó đáng tiếc. Nhưng cũng còn chỗ dung. Chỉ như thiếu khảo cứu, thiếu công phu, từ cái đó đáng trách. Đáng trách bất kỳ là ở nơi ai, mà nơi ông Phan-Khôi thì càng đáng trách nhiều, vì chừng ông là nhà học-giả bấy lâu người ta mến phục.

Nay ông Phan-Khôi có thể hỏi ngược lại: khảo cứu nơi đâu? khảo cứu làm sao?

Cái đó thật tôi cũng không biết. Sách vở gì đâu có cho ta khảo cứu? Mà như có sách nào đó, thì chắc chắn là nó thua xa quyển *Chương Dân Thi Thoại*. Vả lại ông Phan-Khôi cũng không ngại gì mà không nói: «*Sự thực, trong nước ta phải kể bộ thi-thoại này ra đời lần thứ nhứt, và mới chỉ có một mình nó mà thôi*» (tr. 122).

Vẫn liệt thế. Song mà cứ trách, là vì làm khi tác-giả quả quyết một cách bất ngờ. Đề đặt một chút, người ta có thể nói y bấy nhiêu điều, mà dịu hơn, ít quả quyết hơn. Vì không cần cứ đầu được mà quả quyết.

Đề đặt nhiều nữa, ắt theo câu tục ngữ lang-sa: «*nghe, thì chờ*» (dans l'attente, abstiens-toi.) Nghĩa là không cho ra sách, mà chỉ viết trên báo là nhiều.

Học-giả tây, họ làm như vậy: khi nào khảo cứu chưa tường-tận thì họ chỉ giảng «*miếng*» nói nhà trường, nếu họ là giáo-thọ, hoặc viết trên báo, để mở đường tranh biện. Bao giờ chắc rồi, họ sẽ viết thành sách.

Chắc, bên trong, ông Phan Khôi bị kinh tế thúc giục. Và hiểu theo cách này, thì những lời của tôi ở đoạn trên là thừa. Vạy trái lại tôi phải nói quyển *Chương Dân Thi Thoại* rất hay, rất bổ ích.

Về tập thơ Pháp-văn của PHẠM - VĂN - KÝ

«Một Tiếng Trên Du'ong»



AU khi nhà thi sĩ Pháp văn ở Nam-kỳ là Ng.v. Xiêm đã im bất giong oanh rồi, cách hai mươi năm nay trên giải đất hình chữ S này, trong rừng văn-chương Pháp chưa thấy xuất hiện một nhà thi-sĩ nào được có tiếng tăm lẫy lừng như Nguyễn-v-Xiêm nữa. Trải qua khoảng ngày giờ chờ đợi dài lâu ấy, một nhà thi-sĩ «*cầu tạo, thành hình*», rồi năm ngoái, nhơn một cuộc chơi thơ (Jeux Floraux) mở ra tại Saigon, khai sanh đứng đầu số gồm có 17 người dự thi, phần nhiều là người Pháp. Thi-sĩ ấy ra đời sớm sủa, tốt đẹp, vinh diệu cho nơi giống và cho văn-nghệ xứ này biết bao! Nhà thi sĩ ấy là ông Phạm-văn-Ký, người Trung-kỳ, chưa được ba mươi tuổi!

Tài thi lỗi lạc của Phạm-văn-Ký như thế nào, ta không cần khen dài làm chi, vì ta khen ông Phạm-văn-Ký là người Việt-Nam ắt ta có tây vị, ta hãy nghe những bậc tri thức đại danh người Pháp khen ông thì biết.

Ông Raphaël Barquisseau, thạc-sĩ về mẹo luật, thầy và bạn của Phạm-văn-Ký:

«..... Trước hết, anh được có cái thiên tài, cái thiên tài mà thiếu nó đi thì không sao thành thi-ông được.

Thử đến, anh rên rỉ nơi trường Pháp của ta, một môn khi cụ đề anh dùng, môn ấy, đã được tận thiện tận mỹ trong một ít bài, như

Nhà học-giả sẽ nắm đó mà làm mỗi chỗ sự khảo về văn-học-sử nước Nam. Kể học trò nên tập đó mà bình văn, nên đọc đó mà nhớ những bài thi, hay những câu thi tuyệt tác. Người thường, thì khi «*từ hậu trà dư*», muốn giết thì giờ đọc đó có một cái hứng thú thanh nhả. Riêng tôi, tôi đủ bằng lòng quyển Ch. D. Th. Th. với hai câu thi của ai đó, ký lên là N. T. T., đăng vào *Thần Chung* ngày 26-9-1929:

*Tánh chim mỗi cánh mong về tổ,
Kiếp ngựa từ chân lại nhớ dòn
(Ch. d. Th. Th., tr. 92)*

Bao nhiêu những bài thi khác cũng hay lắm. Và những lời bình của ông Phan-Khôi cũng hay. Tiếc vì cái cánh khó khăn nó đã làm cho ông Phan-Khôi chán, thành ra làm bài thi hay hơn nữa, ta chưa thấy ở đây:

«*Nhiều lần tôi đã phân-nân rằng kiểm tài liệu khó quá. Lâu lắm mới kiếm ra được một bài thơ đáng truyền hay là luôn với bài thơ ấy có sự tích gì đáng truyền. Muốn cho có tài liệu... cũng phải kiếm một tháng mới ra. Song lại có khi cả năm kiếm không được một mảnh tài liệu nào hết.*» (tr. 122)

Ước gì đọc mấy lời này, mà người biết chuyện, sẽ đem tài liệu giúp ông Phan-Khôi, thì quyển *Chương Dân Thi Thoại* thứ hai sẽ giàu có nhiều.

A. A.

Saigon Cholon

theo người Tàu kêu

NHỮNG người biết chữ nho, mua chai dầu Nhị-thiên-đường, bóc lăm giấy quăn cáo ra đọc, thấy ở trong ấy người ta in địa-chỉ của nhà thuốc Nhị-thiên-đường ở Đê-Ngan.

Những ai không biết chữ Tàu, có biết Đê-Ngan thuộc về tỉnh nào không? Hồ-Nam, Hồ-Bắc, Trục-lệ hay là Quảng-dông?

Không, nó là một châu thành to ở xứ Nam-kỳ mình đây. Nó là Chợ-lớn, chứ không đâu là.

Thế thì Chợ-lớn, sao họ lại nói là Đê-Ngan? Nguyên bởi Đê-Ngan là cái giọng của An-nam ta đọc hai cái chữ Tàu ấy, chứ còn người Tàu, nhứt là người Quảng-dông, thì họ đọc là *Tê-Ngon*.

Tiếng *Tê Ngon* gần với tiếng Sài-gòn của ta lắm... Có lẽ hồi xưa người Tàu họ làm Chợ-lớn là Saigon. Theo như cuốn *Giáo-dịnh Thông chí* của Trịnh-hoài-Đức thì người Tàu đến cư trú ở Saigon-Chợ lớn, ngay hồi đời chúa Nguyễn, về thế-kỷ thứ 17, có khi không sau người Annam là bao lâu. Saigon-Chợ lớn bấy giờ còn là xứ Cao-miên (Khmer).

Tiếng Saigon thì người Tàu kêu trảy ra là *Sây Côn*, và chữ *Sây-Côn* của họ thì Annam ta đọc ra là Tây-Cống.

Thế là *Sây Côn*, *Tê-Ngon*, là Sài-gòn-Chợ-lớn. Nếu ta cũng giữ chữ của họ viết, mà đọc theo ta là Đê-Ngan Tây-Cống, thì còn ai biết được hai châu thành ấy là hai châu thành nào.

Cũng như tôi thường thấy trong nhiều tờ báo, dường như người ta sợ nôm na mất oai, nên thay vì cái tiếng Nam-vang của mấy đời ông ba truyền lại, để gọi thành Pnom-Penh, người ta lại mượn chữ của Tàu viết, rồi đọc sai bét ra *tiếng annam*: «*họ nói từ-sĩ ở Kim-biên xuống!*»

Họ quên phứt rằng hai chữ Kim-biên, ta đọc ra là *Kâm-Pen*, trảy trảy với tiếng Pnom-Penh, như tiếng Nam-vang trảy trảy với tiếng này.

Mà điều ấy cũng không chi là. Về tinh thần, học-thuật, ta còn nô-lệ Tàu nhiều lắm. Muốn biết điều ấy, xem mấy tiếng gọi trên kia, cũng đã rõ rồi. Còn muốn rõ nữa ta chỉ nên nhớ lại những tiếng «*nước Đức*, nước Anh, ông Lu-Thoa, ông Mạnh-Đức Tư-cru, ông Phúc-tộc Đặc-nhĩ, v.v...». Rán mà kiểm tiếng Tây để đọc lại mấy tiếng này. Cái đường rầy, cái ga, ta còn dễ nhận ra cái *rail*, cái *gare* hơn. Chớ còn những tiếng kia thì chịu phép.

A. A.

MUỐN CÓ MỘT BỨC HOA
TRUYỀN THẦN CHO
KHÉO THÌ NÊN TÔI
:: NHÀ DANH HOA ::
:: CHUYÊN MÔN ::

nguyên-nam

N° 46 rue Amiral Roze
SAIGON

Quý-vị sẽ được vừa
ý, vì M. Ng-Nam có
tài vẽ khéo có tiếng

NGUYỄN-V.-HANH

(1) Saigon Aspar, éditeur, 10f.

XIN CẮT VÀO TRONG KHO SỬ-LIỆU
« HỒI TÂY MỚI SANG BẢO-HỘ NƯỚC NAM »

BỨC THƠ

HOÀNG - CAO - KHAI
KHUYẾN

PHAN - DINH - PHÙNG
RA HÀNG

LỜI TIÊU-DẪN

CÙNG sanh-trưởng trong thời Pháp-quốc phát binh sang chinh-phục bảo-hộ nước Nam; cũng là người một làng Đông-thái, phủ Đức-thọ, tỉnh Hà-tĩnh, lại cũng là bạn học bạn chơi hồi nhỏ; nhưng sau thời-thế quốc-gia dân Hoàng-cao-Khai và Phan-dinh-Phùng kéo cờ khởi-nghĩa ở một thưng-du hai tỉnh Hà-tĩnh Quảng-binh, cùng Thượng-tướng-quân Cao-Thắng và mấy ngàn kiện-nhi tráng-sĩ cùng nhau vạch đất thề trời, vào sanh ra tử, tự chế-tạo ra súng đạn kiểu tây mà dùng (chính Đại-uy Gosselin tác giả cuốn « Empire d'Annam » phải khen, trong báo « MAI » số 1 đã nói), toàn bề xoay đổi thời-thế, mà làm cái sự nghiệp của Trần-hưng-Đạo, Nguyễn-quang-Trung. Ấy là thời kỳ sau lúc kinh thành đã thất-thủ (1885) và vua Hàm-nghi đã chạy ra nương náu ở Quảng-binh, chỉ-sĩ ở mấy tỉnh miền này nổi lên cần-vương cứu quốc từ tưng, mà chính Phan-dinh-Phùng là lãnh-tụ.

Trải mấy năm tướng-sĩ Bảo-hộ đánh giặc nhọc nhằn lắm mà không xong, Bảo-hộ nghĩ Hoàng-cao-Khai có tinh đồng-hương với Phan-dinh-Phùng, chắc lấy lợi hại khuyên dỗ được, cho nên quan Toàn-quyền Paul Bert bảo họ Hoàng viết thư khuyên họ Phan quy hàng. Tức là bức thư chúng tôi dịch đây ra hôm nay đây, để góp vào kho sử-liệu cho ai sẽ viết cuốn sử « Pháp-Việt giao thiệp » mai sau.

Bức thư này nguyên bằng chữ Hán, lời lẽ thống thiết, văn-chương hùng-hoà; lay van mà nói, ai cũng phải cho là văn hay. Nhưng văn hay đó không cảm động và đòi xoay chỉ-hướng của Phan-dinh-Phùng được. Phan-dinh-Phùng viết thư đáp-phức, lời lẽ có n thống thiết, văn chương còn hùng hĩa hơn nữa; chúng tôi sẽ dịch đây sau, chỉ có nhiều độc-giả đọc tới phải mỉm cười cười.

BÁC ĐÌNH NGUYỄN (1)

Tôi cùng bác xa cách nhau đã có 7, 8 năm trời, cuộc đời dẫu biến, ngã đường bắc nam, xu hướng khác nhau, mộng hồn còn đó, nhớ lại những lúc anh em chơi đùa lối xóm, tình tứ biết bao!

Từ khi bác khởi nghĩa tôi giờ, gan vàng dạ sắt bấy tỏ ra chói-rạng trước mắt mọi người; tôi thường nghe nhiều ông tây bán luận tới bác, hết sức trọng kính ngợi khen bác; thế mới biết tác lòng máu mủ vua cha, xir nào cũng vậy, há phải chỉ có nơi anh em thỉnh-khí chúng ta mà thôi đâu.

Từ khi kinh thành có việc binh đao, xe thánh-chùa dời đi cõi khác, mà bác quả quyết ra tay ứng nghĩa, gặp lúc sự thế đến nơi, phải làm như vậy, ai dám nói là việc không nên. Gần đây, việc thiên hạ làm được hay không làm được, dẫu hạng kiến thức hẹp hòi còn có thể biết, phương chi bác là bậc người hào kiệt, há lẽ không nghĩ đến nơi.

Tôi trộm dò ý bác, ắt cũng nói rằng cứ làm cho hết trí ta, sức ta, thành công ra được do ở sức người, giả lý không thành, chẳng qua cũng là vận trời xui khiến ta chỉ quyết liều thân với nước, đến chết mới thôi; bụng nghĩ ra sao, chỉ quyết như thế, không ai ngăn nổi.

Tôi trông thấy nóng nổi lòng

(1) Cụ Phan-dinh-Phùng đầu đầu hàng Tấn-sĩ, gọi là Đình-nguyên, làm quan ngự sử hồi vua Tự-Đức thăng hà, vì can Tôn thất-Thuyết về sự phế ông Dục-đức mà bị Thuyết hạ ngục rồi cách hết chức phẩm, cụ về ở Hà-tĩnh tới khi khởi nghĩa.



Cùng các vị
Đại-lý xa gần

BỒN-báo có lời trân trọng, xin chư vị đại-lý nhớ dùm về việc, gửi tờ kê-biên số báo bán lẻ trong tháng Mars lên cho nhà báo làm sổ sách.

Luôn đề dịp, bồn-báo phải coi theo số bán tháng trước mà định số in tháng này cho vừa.

Chư-vị cứ lấy chọn-tình cho biết dư-luận độc-giả ở nơi mình đối với báo « MAI » ra thế nào, và còn thấy khuyết điểm những gì, muốn sửa sang ra sao; hầu chúng tôi dựa theo chúng ý mà chỉnh đốn mở mang tờ báo càng ngày càng thêm hoàn toàn xuất sắc. Chúng tôi làm việc không hề có ý háo thắng tự-cao; bao giờ chúng tôi cũng thành tâm đón rước những lời chỉ-giáo sáng suốt của đồng bào độc-giả luôn luôn.

làm việc nước không kể tới nhà, song một nhà mình thì được, còn như muốn ức nhà trong toàn tỉnh thì sao đã là quân tử nhơn-nhơn, lẽ nào vui lòng làm vậy?

Suy nghĩ như thế rồi, bỗng đứng tới hơn hồ vui mừng, vì tin rằng lấy lời nói đó có thể nói cho bác nghe được.

Song le, việc thiên hạ ngày nay tựa như ngồi trên lưng cọp, sự nhảy xuống đáng nên nghĩ ngại biết bao; tuy vậy, nếu tôi không có chỗ tự tin chắc chắn, thì dẫu dám sơ sót nói càn, hòng để điều lo về sau cho bác!

Không đâu bác! Quan Toàn quyền bây giờ cũng tôi quen biết đã lâu, quan Khâm sứ ở kinh và hai viên công-sứ Nghệ-Tĩnh cũng đều thân thiết với tôi cả, coi như hai bác Bồ-Trần và Thị-Phan trong tỉnh ta, người mang ấn nặng, kẻ bị tôi đày mà tôi đều bảo lờn yên ổn hết thảy. Lại như anh Nghè Phan làng ta lúc ra đầu thú, tôi đem ra yết kiến quan Toàn-quyền, ngài đi đi một cách hết sức ân cần, liền đánh giầy thép dạy quan địa-phương trả lại mồ mã ông cha, tha hết bà con thân thuộc, tấm lòng ngài khoan dung rộng rãi biết bao; vậy mới biết rằng lòng ngay lẽ phải, dẫu muốn dăm cùng chung một thói; tây cũng vậy mà nam cũng vậy, dẫu có khác nhau chút nào!

Nếu bác chịu nghe lời tôi, thì chẳng có sự gì nghĩ ngại hết, tôi quyết không để cho bác mang lấy cái tiếng bị người lừa dối bao giờ. Mấy lời đường đột, xin bác rết cho.

Mai đợt tin xuân, trông chờ lời phúc.

Hoàng-cao-Khai
cúi đầu

TỔNG ĐẠI-LÝ

CÁC THỦ THUỐC

VỎ - VĂN - VÂN

Thudámột

Hiệu MINH-NGUYỆT

Phanthiét (gần cầu)

Bản sỉ và lẻ — Mua Buôn có giá riêng, ở x1 gửi theo cách lả h hoá giao ngân, khỏi tiền cước phí.

RADIO PICUP
bán lại
iCamboy
63 Bd. Charner - tél. 599

PÂTISSERIE-CAFÉ
CHUNG-NHUẬN-HY
77-79, RUE PELLERIN, 77-79
(En face de l'Opion)
SAIGON

Không làm quảng cáo rình rang mà Học sinh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào — khác, ấy là trường —
CHAN-THANH
Đường Marchaise - SAIGON
Độc-học: PHAN-BA-LAN
Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi.

Thuốc hiệu **NHÀNH MAI** rất hay
Thuốc bột trị vịnh đau mai.
Nếu mắt chưa hư trông, dẫu d u nhưc đến thế nào, cứ dùng thuốc này mà trị cũng hết.
Giá mỗi ve: 0 p. 30
Thuốc trị Bạch đái và Tỉu cùng.
Hay vô song -:- Giá mỗi hộp: 0 p. 40
Thuốc ho Bát-Bửu.
Từ Nam chí bắc ai cũng công nhận là thuốc hay. Uống vô 10 phút đồng hồ thấy đàm va ho hạ liền -:- Mỗi gói: 0 p. 10
Các từ thuốc của hiệu « NHÀNH MAI » khắp nơi có bán. Mua sỉ do nơi tổng-cuộ « NHÀNH MAI » N° 298, Rue Pa 1 Blanchy

CÓ PHEP « BẮT HỒN » MÁY BAY PHẢI RÓT

MẶC dầu ai chịu hay không chịu, Đức quốc cứ việc xé tỏ những điều-ước Versailles và Locarno, mà tự đặt mình lên ngang hàng các nước chiến-thắng, chứ không để ai bó buộc được mình nữa. Con cạp xô chuồng nhảy ra!

Mặc dầu ai chịu hay không chịu, từ năm kia năm ngoái, Hitler cứ việc chấn hưng quân bị cho Đức quốc và đem binh vào trấn thủ đất Rénanie.

Chắc có nhiều người lấy làm nguy dùm cho Đức: nếu như các nước Anh, Nga, Y, Pháp xúm lại đánh Đức bây giờ thì Đức làm sao? Vì sau khi bại trận, trải 15 năm thực lực suy vi, vô bị đơ, bại, dầu cho nhờ có Hitler quyết cường chấn chỉnh lại vài ba năm nay, chắc là hải lục, không-quân của Đức mạnh có mạnh, nhiều có nhiều, nhưng e không sao đủ sức đồng thời đối chiến với bốn nước kia cho được. Nhất là Nga với Y có những đội không-quân rất là hùng-bạo, máy kêu vang trời, cái h che rợp đất, chứ không phải vưai. Nếu như hai nước đó thả ra cả ngàn cả muôn phi cơ chiến đấu của họ bay tới bắn phá Đức quốc tung bừng, thì Đức làm sao chống cự được đây?

Trời ơi! Thiệt là chuyện lo dùm cho cạp không có nanh, beo không có móng!

Ta nên suy nghĩ Đức quốc dám quyết cường như thế, chắc họ đã tự tin có đủ cái thực lực gì để giữ mình đánh giặc; dầu cho bây giờ ai có xúm nhau lại đánh họ, họ cũng đánh với; dầu cho các nước kia có đem hết thủy phi cơ tới đánh phá, có lẽ Đức cũng không sợ đâu. Không chừng phi cơ các nước còn bị Đức phá tan bắt rảo nữa là khác.

15 năm nay, đêm ngày sớm tối, chỉ lo có một việc cứu quốc phục thù, các nhà khoa học Đức quốc ngồi cặm cụi trong phòng thí nghiệm mà tìm tòi phát minh ra nhiều món phép lạ máy kỹ, không ai dè tới.

Những thuật tiên phép thánh ở truyện Tây-du, Phong-thần mà ta cho là hoang đường bịa đặt, như « Kuôn tiên thăng » (sợ giáy trời tiên), như « Chiêu yêu kiến » (tắm kiêu rồi thấy yêu ma) v. v. nay mới nếu có chiến tranh, tự nhiên Đức quốc đem ra thực dụng cho đời nó thấy. Vì những phép thuật đó, người Đức đã bí mật phát minh ra mấy năm nay rồi. Chỉ khác một chỗ là tiên Phật đời xưa ở Tây du Phong thần khi muốn hóa phép niệm thần chú rồi hô « biến », thì ngày nay nhà khoa học Đức quốc chỉ ngồi tro ng phòng thí nghiệm mà để tay nhận vào một hột nút gì đó thôi.

Chưa ai có thể biết được hiện thời Đức quốc đã phát minh ra bao nhiêu « phép » thuật Tây-du Phong-thần nhưng mà từ năm ngoái tới nay thấy có hai việc kỳ-quái xảy ra, khiến cho người ta thấy mà suy nghĩ kinh-hoàng, ai nấy phải tin chắc rằng nhà khoa-học Đức quốc thiệt đã luyện được một cái « hồ lô » đầy những phép lạ.

Bay qua địa-phận Đức-quốc, khi không mà máy chiếc phi-cơ của Huê-kỳ và của Bô-lô đang bay phải hạ xuống; người ta nghi là Đức quốc thí nghiệm phép tiên của họ « bắt hồn » đó chăng?

Có một chiếc phi-cơ ba giàn máy của Huê-kỳ mới chế tạo ra, bay sang Âu-châu du lãm. Bay khắp thành kia nước họ không sao, vì là máy kiểu mới, vừa mạnh vừa mau lẹ chắc chắn không thể gì có sự rủi ro xảy ra cho được. Thế mà đến chừng bay qua địa phận Đức quốc — nói đúng hơn là bay trên không-trung của Đức-quốc, — không hiểu tại sao cả ba giàn máy cùng hư, buộc phải hạ mình xuống đất.

Chính là cái tia sáng bí mật gọi là « tử quang » (Rayon de Mori) mà lâu nay người ta đồn rùm là Đức-quốc đã phát minh được rồi đó chăng?

Còn một việc nữa cũng lạ lùng bí mật như thế.

Hồi mấy năm trước đây là lúc hai nước Đức với Bô-lô (Pologne) còn xích mích thù nghịch nhau, vì chuyện các nước chiến thắng Đồng-minh bắt lấy một giải đất



Khoa-học lần lần thay quyền tạo-hóa ở Đức-quốc, người ta có những phương pháp lấy nhơn-lực mà chế-tạo ra mây mù, ra mưa gió. Hình trên đây, một chiếc phi-cơ đang thả hắc-khi ra làm già mây mù.

Lấy lý mà xét: một chiếc phi cơ kim - thời có ba giàn máy, người ta cốt bay cho mau, mà cũng phòng khi giàn máy họ hư thì có giàn máy kia chạy thế cho phi-cơ cứ bay tự nhiên, không lẽ nào đồng thời cả ba giàn máy hư một lượt cho được. Chắc là nguyên nhơn bí mật có làm sao đây?

Vụ này như một câu thơ, một bài toán rất màu nhiệm khó khăn, đến nay người Âu Mỹ suy xét tìm kiếm duyên cớ không ra. Có nhiều người — cũng là nhà khoa học như nhau mới hiểu biết nhau, định chắc Đức-quốc hôm ấy đã đem món bửu bối bắt hồn ếm xác gì của họ đã phát minh ra để thí nghiệm xem thử công hiệu của nó ra sao cho biết đó. Có lẽ

của Đức ở Dantzic làm con đường hầm cho nước Bô-lô có ngã giao thông ra biển, tức là đường hầm Dantzic đã làm vấn-đề tranh-chấp dữ dội cho hai bên một lúc đó.

Sau hai nước cùng nhau thu xếp thăm êm, ký một tờ hiệp-ước; từ phía tây Đức-quốc đi ngang qua đường hầm Dantzic mà tới phía đông, có con đường xe lửa để vận tải, nhờ vậy mà về thương nghị có thể giao-thông bằng tới, chẳng bị trở ngại gì.

Ấy là chuyện về sau, chớ giữa hồi Đức với Bô-lô còn kèn cựa nghịch thù nhau vì vấn đề đường hầm kia, Đức kiếm cách làm khó dễ Bô-lô nhiều nỗi dầy gan đắng họng lặn. Lúc đó, Bô-lô đặt mua oen Pháp hai chiếc máy bay, muốn chở theo con đường xe lửa,

nói trên đây để đem về hồn-quốc; song Đức dở điều-ước ra mà nó:

— « Máy bay là máy bay, đâu phải là món hàng hóa nhỏ thông mà được phép chở đi do đường xe lửa này. Tôi thì máy bay đã có cánh sẵn sàng, các ông sao không bay qua mà về nước có phải mau mắn và khỏi rắc rối không? »

Đức viện lý đó ra, Bô-lô không biết sao cãi cớ để lấy sự phải về mình cho được. Mà Đức nói cũng nhằm: sẵn là máy bay thì ta cho nó bay trên mây mà về chẳng phải tiện hơn?

Nhưng khi bay ngang ở trên không trung Đức-quốc, hai chiếc máy bay này bỗng đứng vô cớ cùng rớt xuống đất cả hai, mà xét kỹ lại máy nước đầu đó nguyên lành, chẳng hề thiếu sót hư hỏng chỗ nào mới kỳ. Chính người Bô-lô và các nước thấy chuyện này, trong trí đều định ninh tin chắc là Đức-quốc đã dùng phép thuật màu nhiệm của họ mà bắt buộc hai chiếc máy bay kia phải tự nhiên hạ xuống. Không lẽ xuống không được, vì Đức hóa phép thuật màu nhiệm sao đó làm cho bộ máy phi-cơ đang chạy ro ro, bỗng đứng phắt ngừng, không bay được nữa.

Ấi cũng dư biết đời nay phi-cơ là một món khí-giới rất mạnh và đáng ghê sợ ở trong việc quân-bị, việc chiến-tranh. Các nước đua nhau chế-tạo phi-cơ là

bởi vậy đó. Người ta định chắc cuối mùa An-chiến 1914-1918, các ông thánh khoa-học Đức đã tìm tòi ra ra phép-lạ « bắt hồn » máy bay rồi, nhưng chưa kịp thành công để đem ra thực-dụng thì Đức-quốc đã lâm vào thế bại-trận mất rồi. Từ đó trở đi, họ tiềm-tàng bí-mật, phát minh ra phép lạ ấy, rồi dần dần nghiệm thành-công, cho nên ai nấy đều ngại trong vụ máy bay Bô-lô và máy bay Huê-kỳ đang bay mà rớt từ tình linh, ấy là Đức lên thử phép lạ của họ vậy.

Nếu thiệt quả các ông thánh khoa-học Đức-quốc đã phát minh ra thứ « bửu bối thần tiên » nói đây, thì một mai chiến-tranh với ai, hễ phi-cơ bên nghịch vu vu bay tới, toan tha hơi nột hay liệng trái bom, như quân Ý đang ra oai với A kia, thì ông thánh khoa-học Đức-quốc chỉ định thần bùa phép: hoặc là ra một lần tiên-khi, hoặc chiếu ra một đạo hào-quang, hoặc chỉ nện tay trên hột nút của bộ máy lạ lùng để trong góc phòng thí-nghiệm, tức thời cả đoàn phi-cơ bên nghịch đang ở trên mây đều phải lủ lủ hạ xuống như cánh lá rụng hoa rơi. Phi-cơ bị phép lạ « bắt hồn » tất phải hạ xuống một cách thông thả nhẹ nhàng, mà thân thể máy móc không hư gãy chút nào, để cho Đức có thể lấy mà dùng nữa!

Quả thiệt như vậy, chẳng là đời Phong-thần Tây-du lại xuất hiện ra đó chăng?

Quả thiệt như vậy thì bây giờ dầu cho mấy nước có hiệp cả không quân lại kéo tới đánh Đức, Đức đâu có sợ gì?

Mà có lẽ quả như vậy thiệt, hèn chi Đức chẳng quyết-cường, cứ tự do tu-chỉnh binh nhưng, tự do hủy bỏ điều-ước, có kẻ gì ai?

Q. C.

Quý khách có đi
Saigon nên ghé

PHONG-CẢNH KHÁCH-LÀU

mà nghỉ, tiền phòng sụt
giá không đâu bằng. Cách
sắp đặt lại có thứ tự lắm

— Chủ - nhân : —
VÔ - VĂN - BAN
— kinh - thỉnh. —

Professeur NGUYỄN-HỮU

M. Nguyễn-Hữu đã nổi tiếng về khoa coi tay.

Khảo cứu theo khoa-học (Science).

Đã nhiều năm nghiên-cứu (Expert).

Khoa-học coi chỉ tay (Science démonstrative) tiềm hiệu biết được mọi sự của đời người, các chứng bệnh trong mình, và nghề cho trẻ em đi học (Orientation professionnelle).

Anh em nên đến đó hỏi tì ời vận.

M. Nguyễn-Hữu hiện nay ở số nhà 21 Rue Verdun Saigon.

GIÁ TIỀN

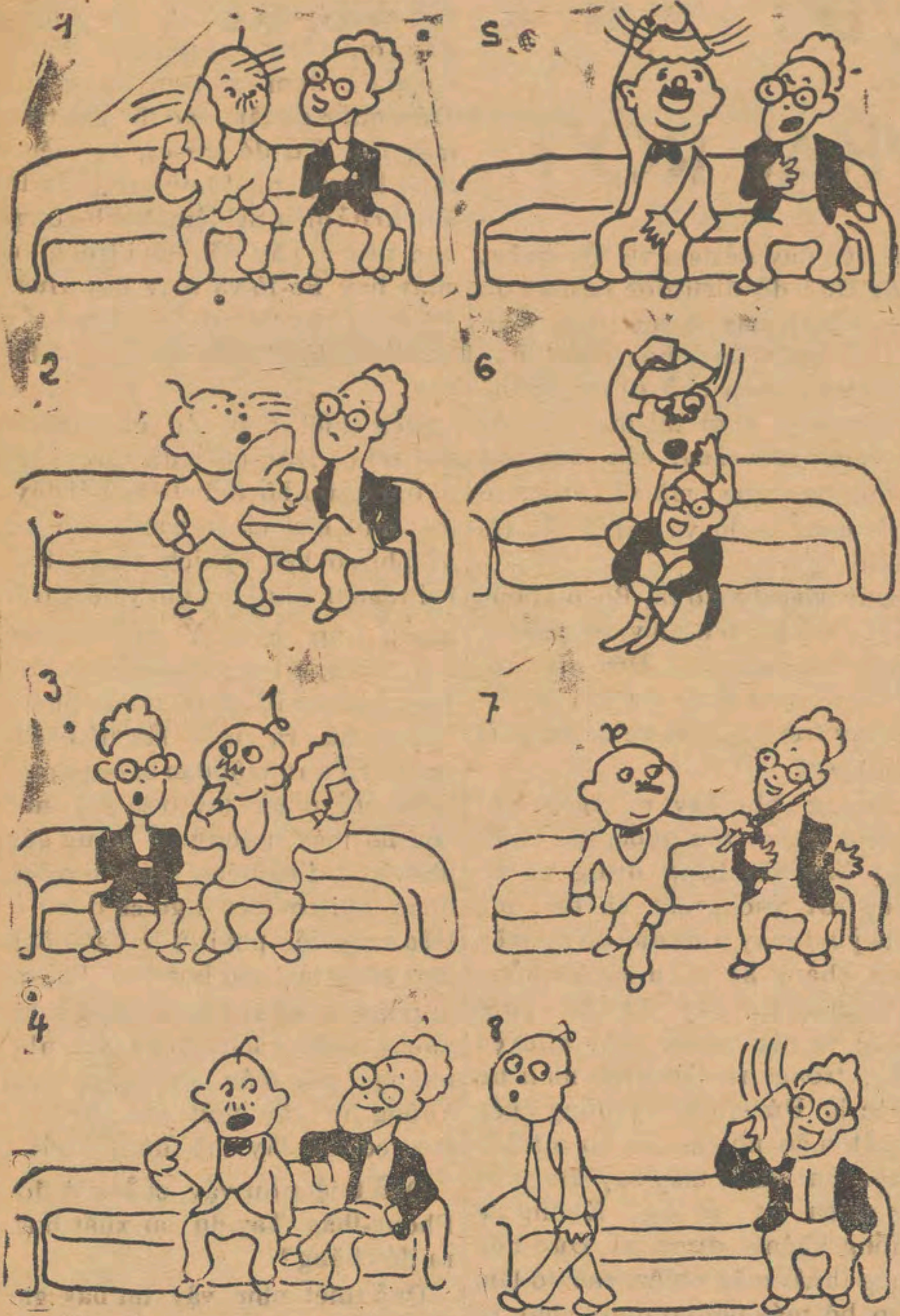
1\$00 coi 2 năm

3 00 coi 10 năm

5 00 coi suốt đời

NOTE. — Ai muốn học coi tay gửi thư đến thương lượng, nhờ hỏi điều chi để có trả lời.

Gió chiều nào, theo chiều ấy



CHA SAO... thì con vậy, thôi!

Một nhà gồm ba cha con, cảnh nghèo thật là xơ xác thâm thê, đúng như câu thơ truyền tụng:

« Chó chực buổi ăn rơi nước mắt
« Chuột nằm bủ nếp rụng lông nheo.

Tội nghiệp! nghèo đến nỗi bà lão mới qua đời, chôn cất xong rồi, cảnh nhà càng thêm sa sút: trong bếp nồi khô lửa nguội, bàn thờ nhang lạnh khói tàn. Ấy vậy mà « sống mỗi người một nết... » mặc dầu cha con, mặc dầu nghèo khổ.

Ông già ghềnh rượu.

Cậu cả cờ bạc.

Cậu em bạn với ã phù-dung.

Thay vì lo làm nuôi nhau và dựng lại gia-nghiệp, thì ba cha con mạnh ai nấy kiếm, riêng ai nấy xài, không ai nghĩ tới ai, không ai trách được ai cả. Trong khi ông già ngồi gât gù với ly nhỏ ly to, hủ chim hủ nôi, thì hai cậu kia, một đang lim dim nhả khói phun mây, nhốt cả đất trời vào trong lọ, một đang mê mết canh đèn sòng đỏ, hầu quên ngày tháng ở làng chơi.

Cha con chỉ có một chỗ giống nhau, là ai cũng biết làm thơ nhiều ít. Nhưng không thấy ngâm vịnh gì khác hơn là cha con lấy thơ xô xiên lẫn nhau, cho đến đôi sanh sự lời thôi kiện cáo.

Một hôm, ông già ngồi rót rượu uống khè khè một mình, bỗng dừng động lòng nhớ đến tình cảnh nhà khổ con hư, hồn thơ dậy lên lai láng, rồi thì miệng ngâm, căng nhịp, tay viết trên cánh cửa bằng

cục than còn sót trong bếp lấy lên. Trong ý ông muốn hai thằng con ngó thấy mà chừa lỗi răn mình, cho nên mới ghi chép « tác phẩm » ông ở trên cánh cửa như thế.

Bài trước muốn răn cậu lớn:

Ác lặn tâm hơi biệt,
Kẻ minh lốc thốc về.
Có đồng nào thua hết,
Mè!

Bài này răn cậu nhỏ:

Cha già khuyên chẳng được,
Cô bác nói không kiêng.
Sớm hút, chiều lại hút
Ghiền!

Không dè hai thằng con bất hiếu, khi về nhà ngó thấy, chẳng có chút chi ăn năn, lại cũng ngửa nghề ca vịnh, rồi thì chấp vắn gọt chữ, mỗi đứa một câu, làm một bài thơ hạch tội cha già, mà chúng cố ý ngấm nga lớn tiếng, để cho ông cụ nghe:

Tấm áo không lạnh cắt.
Đồng tiền chẳng dính tay.
Rượu nồng như như mãi,
Say!

Ông già đã sẵn hơi men đôi lảnh rồi, lại thấy hai thằng tác-từ làm thơ xô xiên trách mắng mình, ông liền phát giận nổi xung, miệng chưởi mắng nghịch-nhì, tay cầm cây loạ đã làm rùm cả xóm làng. Không rõ tại ông già vấp té hay là hai thằng con bất hiếu đánh lại cha, mà ông già bị tím bầm mặt mày nhiều chỗ. Hương-quân thấy là vụ ầu ẩu đã có thương, phải làm tờ bẩm và giải nội vụ lên quận.

Ông quận hỏi lại đầu đuôi và nghe rõ ba bài thơ cha con ngâm vịnh đối đáp nhau rồi, ngài vừa tức cười, vừa chột dạ. Vì là ở

đời có « từ đồ-tường » mà cha con nhà này vướng lấy ba, thì chính ngài chuyên trường thiện nghệ cả bốn, cho nên ngài tự nghĩ mà tức cười và chột dạ. « Dân chi phụ mẫu » không biết phân xử làm sao, mà lại chính ngài cũng có ngón thơ, cho nên ngài cầm bút phê vào tờ bẩm mấy câu này để xử huê cho xong chuyện:

Có rượu, lão cứ uống,
Ở đời, ai chẳng chơi,
Cha sao thì con vậy,
Thôi.

NGUYỄN-PHƯỚC-TÁM.

PHÒNG KHÁM BỆNH CỦA BÁC SĨ HUỲNH-TÂN-ĐÔI

Một tin mừng cho đồng bào ở tỉnh Bình-Thuận, là vì nay có ông Huỳnh-tân-Đôi, y khoa tân sĩ, đã mở phòng trị bệnh tại Phan-thiết (gần kho bạc, đường đi lên tỉnh). Ông là một vị bác sĩ đã học rộng mà lại có tánh tình vui vẻ. Ông chuyên trị đủ các thứ bệnh mà nhất là về ban của hởi trắng.

Vậy đồng bào ở Phan-thiết cứ lại đó chữa bệnh thì khỏi lo nỗi « tiền mất tật mang ».

Kính cáo đồng bào

Chúng tôi làm Tổng đại-lý dầu mắng Đồng-Bào là thứ dầu bà con mình hoan nghinh nó, vì sao không còn nghe nữa. Không còn nghe nữa đây là gặp chuyện trở ngại bất ngờ không thể nói đáng nên đành phải em hơi lạng tiếng.

Đứng trước cái tình trạng ấy, chúng tôi không nỡ để vậy, nên chúng tôi thay thế thứ dầu để biểu là **Essence de Menthe Tân-tiến Việt-nam**.

Dầu Tân-tiến do người Việt-nam gắng công đeo đuổi, chẳng sợ tốn hao, mới tìm kiếm được bảo chế kỹ lưỡng đem ra cống hiến đồng bào chẳng cần giới thiệu, quý ngài dùng rồi sẽ biết, thật xưa nay chưa từng có.

Mong sao dầu Tân-tiến ra đời sẽ được đồng bào hoan nghinh và giúp thì chúng tôi lấy làm hân hạnh vô cùng.

Nguyễn-văn-Thịnh dit Tám
TÂN-TIẾN

86.88 Bd de la Somme - SAIGON

GIÁ 1 năm..... 5\$00
6 tháng... 2\$60
BÁO 3 tháng... 1\$30

không nhận bán
1 tháng

Thơ từ và mandat xin đề
rõ tên gửi lại:

M. TRẦN-VĂN-GIAO
Administrateur du « MAI »
n° 151, rue Bourdais - Saigon



TINH THẦN KHÔI-HÀI CỦA CỎ-NHO'N

Đời Chiến-quốc bên Tàu — cách nay trên 2000 năm — là một đời sản sanh ra nhiều nhơn-tài cao kỳ quái lạ hơn hết trong lịch-sử Trung-quốc. Lắm người có mộng hươu hùng biển và khôi hài rất là lý thú. Khôi hài mà không thô, lại ngụ có những cái triết-lý sâu sắc. Chúng tôi muốn trích lục lần hồi từ chuyện để huấn độc-giả ngâm nghĩ.

Gheo cò lớn lấy cò nhỏ

Một người nước Sở, hai vợ đều trẻ và đẹp.

Có kẻ chộc gheo chị lớn; chị này mắng nhiếc đủ điều. Lại chộc gheo chị nhỏ, được chị nhỏ bằng lòng.

Cách sau ít lâu, anh chồng của hai chị qua đời. Người ta hỏi chàng thiếu-niên kia rằng:

— Bây giờ anh định lấy con lớn hay con nhỏ về làm vợ?

— Tôi định lấy con lớn.

— Ừ! con lớn từng mắng nhiếc anh, còn con nhỏ thì ưng chịu anh, sao bây giờ lại nhè con lớn mà lấy làm vợ, kỳ thay!

Chàng thanh niên đáp:

— Hồi nó còn ở với họ, thì tôi muốn nó ưng chịu tôi, nhưng nay nó trở nên vợ tôi thì tôi lại muốn nó sẽ vì tôi mà nhiếc mắng người ta.

Chồn mượn oai hùm

NGÀY kia, vua Kinh-Tuyên-Vương hỏi quần-thần:

— Ta nghe phương bắc người ta sợ Chiêu-hề-Tuất quá, là tại sao vậy?

Bà-quan làm thỉnh, duy có Giang-Ất tâu rằng:

— Con cộp tìm bắt các loài thú trong rừng để ăn. Khi bắt được con chồn; chồn nói: —

« Mày chớ có ăn thịt ta mà khỗ. Đấng Thượng-đế sai ta làm đầu bách-thú, giờ nếu mày ăn thịt ta,

tức là mày trái nghịch mạng trời đó. Như mày không tin lời tao,

thì để tao đi trước, mày lon ton theo sau, coi thử bách-thú ngó thấy bóng ta có chạy trốn hay không cho biết. » Cộp ta nghe lấy làm phải, liền theo chồn đi.

Quả nhiên bách-thú ngó thấy

đều chạy tứ tán, nhưng cộp không biết đó là tại chúng sợ mình, lại nghĩ là sợ chồn kia. Nay nhà vua có đất năm ngàn dặm, có lính cả trăm muôn, mà tin dùng Chiêu-hề-Tuất, cho nên người phương bắc mới sợ Chiêu-hề-Tuất, chớ thiệt ra họ sợ oai quyền võ-lực của nhà vua, cũng như bách-thú sợ cộp kia vậy.

Vợ của người đánh xe ngựa

YẾN-từ làm tướng nước Tề. Tằng sáng bữa đó sai sửa soạn ngựa xe để đi vô triều.

Người vợ của anh đánh xe ngựa hầu Yến-từ, từ trong kết cửa dóm lên chông mình; thấy bộ tịch anh chồng ra vẻ dương dương tự đắc, tỏ ý khoe mình là tên bồi xe của quan tướng-quốc đây.

Lúc trở về, người vợ gói ghém quần áo, một hai đôi đi; chồng hỏi cớ gì; vợ nói:

— Yến-từ tác cao không đầy 6 thước mà làm tướng nước Tề, danh vọng vang lừng thiên hạ, Thiếp lên dóm lúc ngài ở nhà ra đi chầu, có vẻ lo nghĩ khiêm nhượng, không hề tự kiêu háo thắng. Còn chàng thì rình rang cao tới 8 thước, phải đi làm bồi xe, oai đàng chỗ nào đâu mà chàng vinh mặt tự đắc thái quá. Bởi vậy thiếp lấy làm mất cớ, nên muốn xin đi.

Nghe lời vợ nói, từ đó trở đi, anh chồng giữ mình một cách khiêm tốn nhỏ nhoi. Yến-từ thấy vậy lấy làm lạ, hỏi ra mới rõ biết là anh bồi xe ngựa nhờ có người vợ hiền khuyên can, liền tấn cử lên vua cho làm quan đại-phu.

BÀI THƠ « LAI CĂNG »

CHÚNG tôi còn nhớ được nghe một người bạn đọc cho nghe bài thơ sau đây, không biết tác-giả là ai, nhưng đến ý-vị khôi-hài nghe ra cũng ngộ. Xin lục đăng dưới đây, để chư-vị độc giả mĩn cười một lát chơi.

Thầy ký, thầy thông « đĩa » (dire) nhộn nhàng,
« U-hoe cà vạt » (ouvert, cravate) diện đồ sang.
Giày « ròn ma-rông » (jaune marron) mang kinh kịch,
Nón « mùt-sơ-lin » (mousseline) đội gọn gàng.
Mạnh mẽ hai chơn đeo cặp « ghết » (guêtres).
Dịu dàng một cánh mùa cây « cau » (canne)
« Ê-bên » (Eh bien) con nhỏ coi ngon quá,
« Mổa » (moi) với « đi-đon » (dis-donc) đứng chặn đàng.

CÂM TƯỞNG VỀ CUỘC ĐỜI XƯA NAY

RÁI đất dễ hồi nào, ai biết ?
Còn trời kia là việc huyền-vi.
Chẳng bàn võ-tru làm chi,
Chuyện đời đã đủ chi-li khôn cùng.

Người thương cổ ăn lông ở lỗ.
Đến Hữu-Sào làm ô trên cây.
Cuộc đời, mấy độ đời thay:
Theo cùng trái đất vùn xoay hoài hoài.
Trái đất chuyển, tri người cũng chuyển.
Chuyển công ăn cho đến việc làm.
Thuở xưa rần rít ăn xam
Mặc dầu sống sít làm thâm, xong thôi.
Sau mới biết dùng nồi dùng chảo.
Trồng lúa rồi, lấy gạo nấu cơm.
Sử ăn cực khổ đánh kham,
Che thân lấy lá kết làm phục-trang.
Còn sự ở, sửa sang toan tính,
Chặt cây về tu chỉnh cửa nhà.
Từ đây có chỗ vào ra,
Khỏi lo gió táp mưa sa náo nê.
Muốn cho được chống bễ thủ dũ,
Người ta lo sắm sửa giáo gươm
Lần lẩn nhơn-tri mở mang.
Cùng nhau kết lữ vầy đoàn nương nhau.
Trong khi ấy kẻ sau người trước,
Đắt nhau đi kiếm việc làm ăn.
Nào là đi bán đi săn,
Nào là trồng trỉa nuôi chăn nhọc nhằn.
Làm được của quây quần chung chạ,
Chẳng khi nào ầu đã giành hơn.
Nào ai oán, nào ai ơn,
Mà toan sôi nổi một cơn lòi đình
Thời buổi ấy thái bình sung sướng,
Chẳng bao giờ chém bướng giết càn.

Về sau bởi tấm lòng tham.
Loài người trở lại tương tàn tương
thương.
Người ỷ mạnh gạt lường quần chúng,
Đặt mình lên tổng thống nhơn-dân.
Nào tù trưởng, nào quốc-quân,
Nào là hoàng đế chủ nhơn trên đời.
Lúc họ đã đắc thời đắc thế,
Thối tha hồ áp chế thắng tay.
Giết người cướp của ban ngày,
Muôn dân thăm khổ chất tày non cao.
Ta hãy thử ngó vào lịch-sử
Đồng qua tày lăm sự gớm ghê
Nước Tàu Kiệt Trụ hôn mê,
Nem rừng rượu biển lăm bễ nhiều dân.
Ở nước mình hôn-quân vua Ngạc,
Có giết người mới thỏa tâm can.
Phương tây cũng lăm bạo tàn
Vua Lui (Louis) vua Sạc (Charles) bất
nhân muốn vãn,
Vua đã thế, trăm quan cũng thế
Bọn cường-hào tác tệ thêm ghê.
Quý cho ăm từ phong thế,
Muốn dân gánh vác nặng nề kẻ chi !
Muốn cho thỏa nhứt-thì dục vọng,
Chúng đánh lòng vọng động can-quạ.
Bất dân đánh giết phương xa,
Sống may chết bở, nghĩ mà thương đau.
Nếu thắng trận, phú hào hưởng lợi,
Rủi thua ra, chỉ tội dân hèn.
Cùng chung máu đỏ đầu đen,
Vi ai gây dựng cho nên nỗi này ?
Cũng vì thói riêng tây của cải,
Khuyến loài người mới phải gay go.
Đó là kẻ chuyện đời xưa,
Dân ngu chịu thiệt chẳng chừa mấy lông.

Song cũng bởi tấm lòng giục-vọng.
Mà loài người mở rộng trí khôn.
Muốn cho tốt đẹp sanh tồn,
Một nền văn hóa dần dần đắp lên.
Rồi từ đó thời kèn giống trống,
Nào ông Hy, ông Khổng, ông Gia.
Hoặc là tám quẻ đặt ra,



Hoặc là đạo-lý, hoặc là phước âm.
Song buổi đó dân tâm chưa mở,
Người chỉ lo giữ chỗ tôn-vương.
Hai vai gánh nặng cương thường,
Trên đầu vua chúa, đi đường hiếu trung.
Rồi những bọn gian hùng mượn tiếng,
Lấy của dân làm miếng nuôi mình.
Nước Tàu từ họ Tần-Dinh,
Về sau Hán, Tống, Minh, Thanh nhiều
đời.
Chỉ đua nhau giết người cướp của,
Sự tham tàn hết chỗ gớm ghê.
Ấu-châu Đức, Pháp, Ấng-lê,
Nhớ hồi chuyên chế phải tề mặt mày.
Sự nghĩ lại những ngày phong-kiến,
Dân phương tây rất đến cơ cùng.
Nào quý tộc, nào giáo tông,
Đề đầu dân-chúng, nuôi ông cường-hào
Trông thế cuộc ruột bèo như cát,
Mấy vãn-nhơn cùng đất tay ra.
Kia Mạnh-Đức (Montesquieu) họ
Lư-thoa, (Rousseau)
Dân quyền dân ước tiếng la vang rùm.
Thấy nóng nổi giam cầm khổ sở,
Một tiếng kêu muốn họ nghe liền.
Càng vấp ngã, càng đứng lên,
Dân Anh dân Pháp rộng quyền từ đây.
Song chỉ hạng ông, thầy riêng hưởng,
Còn dân nghèo có sướng bao nhiêu !
Của vô trong túi nhà giàu,
Dân nghèo nghèo riết cháo rau qua ngày.
Trong xã hội đã bày bực thử,
Khỏi làm sao sanh sự lòi thối.
Người thì đồ của ra khơi,
Kẻ thì chịu đói, kêu trời trời căm.
Đồ làm ra phải tìm cách bán.
Chợ hẹp hỏi biết gán vào đâu ?
Bấy giờ chỉ có đánh nhau,
Miếng ăn ai cũng muốn thâu cho mình.
Rồi các nước cùng bình độc vô,
Đem nhơn-dân vào chỗ lăm than.

Từ khi công nghệ mở mang,
Cạnh tranh quyền lợi ngày càng gắt gao,
Sự nhơ trận Ấu-châu đại-chuyển,
Trải bốn năm chuyển đất long trời.
Giết nhau năm sáu triệu người,
Gẫm xem thế-sự rã rời chơn tay.
Trường bị cực thời lai có hội,
Nào ngờ đâu tư rỗi rỗi thêm.
Mãn-châu việc đó vừa êm,
Trai cô A-Y đã kèm cặp nhau.
Lừa còn chày Phi-châu chưa tắt,
Súng phương đồng Tàu Nhứt nổ vang.

← Hình vua Haité
Sélassié nước A và
hoàng-hậu ngự trên
bầu-tọa.

Theo diên-tin
mấy bữa nay nói A
thua Y thắng dữ lắm
Nhưng nhiều nhà
viết báo Âu-Mỹ
được mục-dịch trận
này, đều nói rằng
Y A chiến cuộc ít
nào cũng kéo dài 5
năm nữa mới xong.

Hình dưới đây là
ba vị quan cao hơn
hết trong lực-quân
và Hải-quân Nhứt-
bôn hiện giờ. Cả ba
đều là bực hoàng-
thân, vào hàng thúc
bá của Chiêu-hòa
Thiên-hoàng.



Thương thay một giống da vàng,
Đến nay là kiếp đoạn-tràng phải chăng ?
Chỗ quyền lợi giằng co nhau mãi,
Chưa biết chừng thế-giải lại ngày.

Tổ-Nga hờm sẵn binh uy,
Toan cùng Nhứt-bôn truy-tuý một phen.
Còn chiến-cuộc trắng đen bên nọ,
Cũng không chừng hóa nhỏ ra to.
Hồng-mao đầu có làm ngo,
Đề cho cộp Ý nuốt vồ miếng Á.

Lại tháng trước thêm ra cuộc biến,
Lão Hít-lê có nhện ai mô !
Xé tan điều-ước Các-nô (Locarno)
Kéo quân vào đóng cõi bờ sông Ranh (Rhin)
Hội Vạn-quốc khéo tranh miếng lưỡi,
Nước một gầu khôn tươi lửa cao !
Toàn-Ấu dư-luận xôn xao,
E không tránh khỏi binh đao nữa mà !
Rồi họ lại gây ra chiến-sự.
Biết bao người sống khổ thác oan.
Chỉ vì tham-vọng đa-đoan,
Độc-tái mấy chủ đưa dân làm đà.
Dân sướng gì trường-sa bỏ xác,
Chiếm cho nhiều đất cát được chi ?
Ghê cho Tề tướng Hắc-y,
Tham ăn đến tận Đông-Phi cướp người.
Còn dân Nhứt, vốn nòi chuồng vồ,
Lâm-lê mình bá-chủ Đông-phương,
Đua nhau tẩm máu cương-trường.
Ai đâu khinh giống da vàng thử coi !
Thù bại-trận chỉ trời thề trả,
Đức-quốc kia nay đã quật-cường.
Một cơn giống tổ Tây-phương,
Mây mù sấm dậy xem đường không xa.

Khắp thế-giới bình hoà tuyệt vọng,
Cuộc đời nhiều biến-động từ đây.
Tai nạn khủng-hoảng đã đây,
Mà xem chiến-họa càng ngày đến nơi.
Chẳng qua tại lòng người háo thắng.
Lại còn thêm vô hạn tham lam.
Lá đầu trước miệng con tằm,
Của mình chưa đủ, đi xâm của người.
Chính lòng tham là ngòi tranh chiến,
Hết trận này kẻ đến trận kia.
Loài người giành cướp chia lia.
Địa cầu mặt kiếp cũng chưa hòa-bình.
Thế mà bảo văn-minh công-đạo,
Khen cho ai thiệt bạo khoe khoang.
Muốn cho đời khỏi tan hoang,
Chi bằng sanh-hoạt như ngàn năm xưa.

Song nói thế, ai vừa lòng được ?
Lẽ tự nhiên, đời bước tới hoài.
Súng gang trái phá đưa tài,
Giết nhau cho tuyệt giống nòi mới thôi.
Trong lúc họ nổi sôi tranh sống,
Riêng mình đây là giống « dài lưng ».
Xưa kia oanh-liệt đã từng,
Nay đường tự-lập xem chừng còn xa.
Hơn thua thời kẻ người ta,
Việc mình chỉ có ngậm nga văn bài.
Nhơn khi cầm tướng sự đời,
Viết ra, đọc-giữ nằm dài đọc chơi.

VỎ-OANH

Nhà :

MATERNITÉ MODERNE

N° 110, Boresse, SAIGON

Là một nơi được các bà, các cô thai sanh càng
ngày càng tin cậy vì :

1°) Cuộc tiếp sanh rất kỹ lưỡng an cần.
2°) Việc nuôi dưỡng rất niệm nở và hiệp vệ sanh.
Trước khi thai-sản, sau khi thai-sản, nên đến hỏi cô

HỒ-THỊ-SẮC, chủ nhân

có cấp bằng đôn-bà trường thuốc HANOI.

Tất cả những hình kèm in
trong báo này đều làm tại nhà

NGUYEN-CHI-HOA

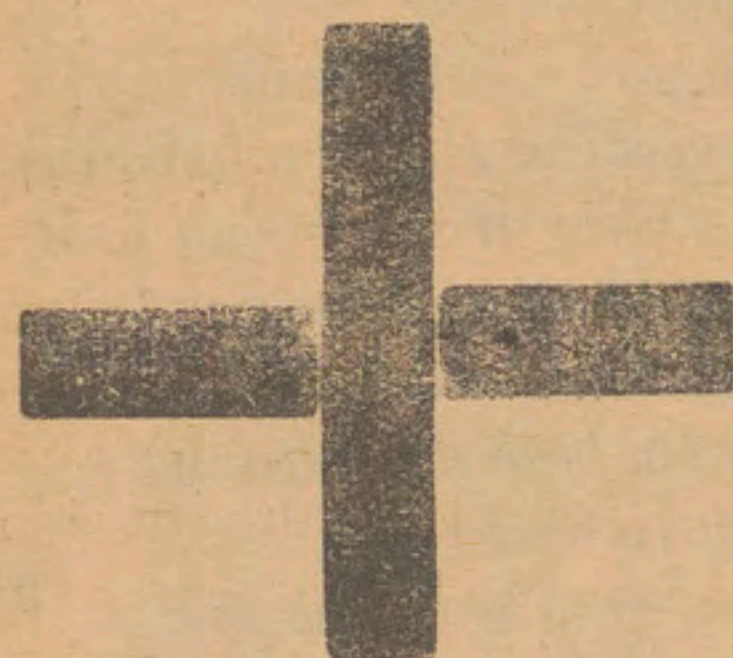
82, RUE CATINAT



có thợ chuyên-môn,
— có máy tời tân —
làm hình kèm khéo
— nhất ở Saigon. —

PHÒNG KHÁM BINH

Docteur **TRU' O' NG-GIA-THO**



tốt nghiệp khoa vi-trùng-học
và vệ-sanh-học

Chuyên môn: lỗ tai, lỗ mũi
họng và chủ trị cả các
chứng bệnh

131-133, Rue Lagrandière
— SAIGON —

ĐỊA CHỈ NÊN NHỚ

SALON JACCAREO

67, rue Jaccaréo -:- CHOLON
Tiệm hớt-tóc

có thợ thiện nghệ và dùng đồ theo vệ-sanh



BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương-văn-Huân

200, Rue d'Espagne -:- Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

HÃY DỪNG

DẦU THIÊN HOÀ

ĐỂ NGĂN NGỪA VÀ
TRỊ ĐU CÁC CHỨNG
BỆNH KHÔNG THỬ
DẦU NAO SÁNH KIP

THIEN - HOA - DU' O' NG

208, Rue des Marins, CHOLON

Tél. 109 CHOLON -:- Tél. AUTOMATIQUE 30.313

ATELIER DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE

274 A. RUE PELLERIN

A. P. T

Tam-Tinh

● Bệnh **Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh** là bệnh
rất hiểm nghèo cho trai thanh-niên, vì nó làm cho yếu sức lực,
giảm tinh-thần và nhất là tổn thọ.

● Quý vị ruid mắc lấy mau tìm thuốc hay mà uống để khỏi lo
hậu hoạn, vì bệnh ho ra máu nó đang chờ quý vị, khi nào bệnh
Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh hãy còn.

● Quý vị có bệnh **Mộng-tinh, Di-tinh Huột-tinh** thì thường hay
xảy xầm mảy mặt, chơn tay nhức mỏi, trong mình bần thần mệt
nhọc, tâm thần đã dượi như người làm biếng. Bệnh lâu ngày thì
thận thủy suy kiệt, làm cho đau thắt ngang lưng, lửa lừng lên đốt
tim và phổi làm cho tim nóng yếu phải sanh ra bệnh ho.

● Quý vị nên tin rằng chỉ có thuốc **Tam-tinh hâi-cầu**
bổ-thận hoàn n° 2 sẽ làm cho quý vị trở nên thơ thới, qua
khỏi những bệnh nguy hiểm ấy.

Mỗi hộp : 100 — Uống 5 ngày

CỒ - TINH NHUẬN - TRƯỜNG
HOÀN SỐ 52

Là thuốc riêng trị chứng bệnh Huột-
tinh mà đường đại bón, và trị tinh-
loãng, giao cấu không bền-bĩ.

Mỗi hộp : 1\$00

Nhà thuốc VÕ-VĂN-VÂN
Thudaumot

Chi nhánh phát hành : 229 rue d'Espagne -:- SAIGON

CÂU CHUYỆN 30 NĂM NHỰT BỒN DUY TÂN

NHỰT-BỒN nhìn nhận cái ngày Đê-đốc Bá-lý đem tàu binh tới ra oai gõ cửa, bắt họ ký tờ ước ở Thần-nại-xuyên, ấy là ngày mở mỗi duy-tân tự-cường cho nước họ. Nghĩa là Nhựt-bồn có kỷ-nguyên lịch-sử mới, bắt đầu từ ngày ấy mà đi.

Kể về tinh-thần thì phải, nhưng về thiệt-sự thì chưa. Thái-sự đến năm 1838, Minh-trị thiên-hoàng (Mulsu Hito) đem vài võ bá-quan tế cáo trời đất tổ tiên, thế-nguyên 5 khoãn, rồi hạ lệnh nhứt-tuyệt cái cách duy-tân, bấy giờ mới thiệt là ngày Nhựt-bồn bước vào kỷ-nguyên mới.

Cái thời-kỳ 15 năm, từ 1854 đến 1867, nội-tiền quốc-sự của Nhựt-bồn có lắm việc biến động dôi dôi, tức là những việc khơi nguồn dấy, móng cho nền tự-lập-tự-cường của họ Bối-vậy, trong tuối-kỳ này, chánh-tuế, quốc-tình Nhựt-bồn ra sao, cùng là ảnh hưởng trí thức của ngoại-nhơn đối với những họ; duy-tân chí-sĩ ở Nhựt-ra sao ta cũng nên xét qua một chút.

BỌN NHÀ NHO OÁN TRÁCH MẠC-PHỦ VỀ VIỆC MỞ NƯỚC

Đã nói về đời cận-có, Nhựt-bồn sinh ra chế-độ phong-kiến mới, là Mạc-phủ tướng-quân, kéo dài một hơi đến 700 năm. Bắt đầu từ Nguyên-lai-triều dựng lên chế-độ ấy (Tây lịch 1186). Ông đại-tướng-quân thay mặt Thiên-hoàng, nắm lấy tất cả thực-quyền chánh-trị nước Nhựt, tự-lập ra chánh-phủ riêng có thực-lực, gọi là Bá-phủ này Mạc-phủ, rồi phong cho các tướng sĩ thân tín của mình một người làm chúa một châu-quận, tức là chư-hầu; hết tuối ở dưới quyền thống-tộc của đại-tướng-quân. Họ Nguyên là ông tổ của chế-độ Mạc-phủ vậy.

Từ đó về sau, trải qua nhiều cuộc trị-loạn hưng-vong, có mấy lần Mạc-phủ thay dòng dõi họ, theo lẽ mạnh được yếu thua. Trong khi đó, Thiên-hoàng vẫn truyền nối một hệ-thống từ xưa, nhưng cuối ở ngôi báu làm vì, cho quyền hành tuối không có.

Hồi đê-đốc Bá-lý đem tàu binh vô gõ cửa Nhựt-bồn và ký tờ ước Nhựt Mỹ ở Thần-nại-xuyên, chính là hồi Mạc-phủ lập ở Giang-hộ, dòng dõi họ Đức-xuyên đang làm tướng-quân. Chính Đức-xuyên tướng-quân đã thuận ký tờ ước

TRONG LÚC KHAI QUỐC

Nhựt Mỹ vậy. Lúc này, trên tướng-quân có đức Thiên-hoàng ngồi hư-vị ở kinh-đô, còn dưới tướng-quân thì có 300 chư hầu lớn nhỏ, chia nhau cai-trị nước Nhựt, tình-thế rõ ràng là nước phong-kiến như Trung-quốc đời Chầu hay là như Âu-châu cổ-hồi.

Họ Đức-xuyên nổi nhau làm tướng-quân, cầm chánh-quyền Nhựt-bồn luôn 250 năm. Trong cái thế kỷ rưỡi đó, chỉ duy có lúc hạ lệnh khóa nước, đuổi các giáo sĩ Bô và Y, rồi bọn tín-đồ Thiên-chúa ở trong xứ nổi lên làm loạn ít lâu, ấy là lúc có nội-loạn khiến cho Mạc-phủ phải dùng binh-lực đánh giết mà thôi. Ngoài việc ấy ra, cả nước được yên ổn rất lâu dài, ta có thể nói rằng cô kim đồng tây chưa có

riết cái chánh-sách khóa nước hơn 200 năm nay được nữa.

Bấy giờ cả nước nào động kinh hoàng, nghị-luận nổi lên như sấm vang bão dậy; ai cũng xôn xao trách oán Mạc-phủ sao có sai phép tờ tên, bỏ lệ quốc-cẩn, cho ngoại-nhơn tới lui buôn bán đe dọa điều tai vạ hiểm nghèo cho quốc-gia? Dân cao Mạc-phủ chuyên quyền làm vậy là bất-trung với vua, có tội với nước.

Nhứt là đám nhà nho thủ-cựu càng quai mỗ gia-hàm thống-trách Mạc-phủ hơn hết.

Phải, cũng trong tuối ấy, nước Nhựt cũng không khác chi nước Nam mình đây, có đám nhà nho chỉ bo bo thủ-cựu, tích rưng dùi ngậm thờ, ngoại-Nghieu Thuần Khổng Mạnh ra họ không biết việc thiên hạ là gì hết. Huống chi

thương phần-khích họ kia, nhưng nắm lại đó cũng là lý-thế tự-nhiên, không có chi lạ!

Trái lại, Mạc-phủ nắm chánh-quyền ở trong tay, thường có dịp cùng người Hoa-lan trả nợ tại Trảng kỳ chuyển trò hối hạn, nhờ vậy mà hơi rõ tình-tế Ái Mỹ vẫn minh ra tuế nào, cho nên Mạc-phủ tự-oiệt việc khai-quốc là nên, là cần, không sao đóng cửa từ cách được nữa.

Song, khối nổi lúc này Mạc-phủ đã yếu thế đi rồi, chẳng những không đủ sức đề-cản ngăn lần sóng quốc-dân chống chọi trách oán mình, lại cũng không dám công-nhiên ra mặt đề-nở mang cuộc ngoại-giao cho thiệt hẳn hoi rõ ràng mới là đúng chỗ cần dùng lợi-ích cho nước nhà. Té ra Mạc-phủ đã thiếu lòng tự-tin, mà cũng không trí-dũng đoán cho nên tiếng rằng mở cuộc ngoại-giao chẳng qua chỉ là việc do sự tuế bất-buộc vậy thôi. Mạc-phủ chấp-chờ lơ đãng ở giữ khoãng nửa úp nửa mở, nửa là n, nửa không, có hại cho đại-cuộc nước Nhựt vô số, nếu không thì Nhựt có lẽ được duy-tân tự-cường sớm hơn mười năm trước rồi.

Vì dụ hồi năm 1854, Mạc-phủ đã cùng đê-đốc Bá-lý ký tờ ước tại Thần-nại-xuyên rồi, trên kia đã nói tờ ước này nội-dung rất là giản-dị, chỉ nói sơ về khoãng ghe-tàu đi biển có gặp hoạn-nạn trôi dạt vô bờ, tại người hai nước cứu giúp lẫn nhau mà thôi, chớ chưa đá động gì đến việc giao-thông mậu-dịch. Mới vậy mà nghị-luận phản-kháng đã nổi lên trong dân-gian um sùm, làm cho Mạc-phủ lúng-quẫn. Cách hai năm sau, (1856) về tới tổng-lãnh sự Mỹ là Cáp-lợi-tư (Harry, tước sách Nhựt) đến tận Giang-hộ yết kiến tướng-quân xin đòi lại tờ ước kia, mà ký tờ ước hòa-ti và mậu-dịch cho phần mình; luôn dịp ông ta khuyên Mạc-phủ nên mở-tung cửa ngõ ngoại-giao với tất cả các nước. Rồi đó hai bên ký tờ ước mới, gọi là tờ ước Giang-hộ.

Lúc này, lần sóng phản-kháng càng nổi lên cao, Mạc-phủ lo sợ quốc-luận ồn ào, liền sai sứ đem tờ ước trên đây về kinh-đô dâng lên Thiên-hoàng ngự-lâm và xin

ngài phê-chuẩn cho. Song bao nhiêu lâu nay trào-dinh đã xa cách với thực-quyền chánh-sự, có các vị công-khanh đại-thần trong trào cũng không có ông mô biểu-bết sự-tình hải-ngoại ra thế nào; thành ra trào-dinh không biết sao mà phê-chuẩn tờ ước, để mặc tướng-quân nhận lấy trách-nhiệm. Vả lại, các ông chư-hầu có quyền to-tiểu mạnh, đang muốn dựa oai-trào-dinh để chống-phái cái chánh-sách khai-quốc của Mạc-phủ, vì họ không chịu thay đổi lệ cũ phép-xưa, họ càng tái-bày-xúi-giục trào-dinh đừng có phê-chuẩn tờ ước.

Sơ mấy lễ đó, sứ-thần của tướng-quân phải bồi-hồi-thất-y ở kinh-đô, rồi đành trở về Giang-hộ tay không. Mạc-phủ càng thêm lúng-túng lo sợ chẳng biết day-trở thế nào! Thiệt, nỗi này là hồi nội-tình Nhựt-bồn rắc rối, khó khăn; trên thì có cái trào-dinh không quen thuộc chánh-sự, dưới thì có đám chư-hầu không thông-nhiên ngoại-tình, còn quốc-dân lại hầu-hết thủ-cựu, chí-sĩ đua nhau hô hào nghị-luận vang-rum, bao nhiêu mũi tên đều nhắm cả vào Mạc-phủ mà bắn. Võ-lực của Mạc-phủ đã vì sự thái-bình lâu-dời mà suy-yếu rồi, nay muốn đè-ép quốc-luận để tự-quyền làm việc lợi cho nước nhà, cũng là không đủ sức mới khó!

Bên trong bị có tình-thế khó-khăn như vậy, còn bên ngoài thì các nước Âu-Mỹ bằng-ngay tới thúc-giục Mạc-phủ mau mau ký điều-ước với họ và mở hết các hải-cảng ra. Trong lúc đó, quan ngoại-giao của Mạc-phủ gặp gỡ tiếp-rước người ngoại-cang nhiều, thì càng biết rằng việc khai-quốc là việc phải làm, chớ không thể nào chần-chờ thôi-thắc được. Chỉ tiếc rằng Mạc-phủ không dám công-nhiên tỏ-bay lợi-hại để mưu-trị quốc-nhơn thông-nhứt quốc-luận, thành ra việc làm vẫn cứ phải làm, mà khi ông dám làm mạnh-bạo và bị nghị-luận xôn-xao công-kích hoài!

Dẫu sao mặc lòng, ta cũng phải nhìn nhận rằng Mạc-phủ cam-chịu quốc-luận xôn-xao công-kích, nhưng cứ xóa bỏ cuánh sách khóa nước đã mấy trăm năm, mạnh-bạo mở cửa ra cùng Ái Mỹ giao-thông mậu-dịch, ấy là Mạc-phủ có công-lao ở trong cái cơ-sở khai-quốc của Nhựt vậy. Cơ-sở này có biết oai là bạo-danh-nhơn chí-sĩ, hoặc lấy trí-thức, hoặc lấy khí-khải, đồng-đồng tài-năng tâm-lực vào mà xây-dựng lên; có lắm người lấy máu-thịt mà đóng-góp vào nữa là khác. Đ. T.-NHẬT



Khác hẳn với mấy bà lớn xứ ta chỉ ở lý trong dinh với phu-quân và hạch-xách tôi tớ, các bà thượng-thor Nhựt-bồn đi ra ngoài thân cận với nhơn-dân và làm đủ mọi việc nấu ăn khó nhọc, để làm gương cho người ta

nước nào được thái-bình vô sự lâu quá như thế.

Nhưng thái-bình lắm cũng có chỗ hại: từ tướng-quân chư-hầu đến sĩ tốt nhơn-dân, trên dưới đều thông thả vui chơi, luôn mấy trăm năm, không phải động-binh luyện võ, thành ra tướng-quân vốn lấy võ-lực oai-trị thiên-hạ mà võ-lực ấy lâu ngày không dùng, tự-nhiên phải suy-yếu đi. Thái-bình đến lúc có ngoại-nhơn đem tàu trận đến gõ cửa ra oai, bắt phải khai-cảng thông-thương, thì Mạc-phủ đành phải vàng theo, chứ không thể chống-cự mà giữ

Nhứt-bồn còn có cái tình-thế đặc-biệt, là trải hai trăm mấy chục năm trời, đóng-chặt cửa ngõ, cấm-tuyệt ngoại-nhơn, thành ra tình-thế bên ngoài ra sao, trong xứ ít có ai hay biết. Lúc ấy quốc-dân vẫn đang say-mê, chuyên-đọc sách Tàu, đang sùng-bái những Nghieu Thuần Khổng Mạnh, mà giữ thói cô-lập tự-tôn, coi nhỏ thiên-hạ, tưởng trên đời không còn có ai và cũng không ai bành-bạc hơn mình. Bỗng chốc có việc ở Phố-hạ phát-ra, Mạc-phủ nhượng-bộ, khúc nào một tiếng sét đánh vào lòng, đám nhà nho nghe phải chát-tai như ốc, rồi tủa lên bi-

PHÒNG COI MẠCH

J. B. PHAM-VAN-THUAN

MÉDECIN CIVIL

68, Rue Colonel Grimaud

Tél. n° 781

(sau ga xe điện Cuniac)

SỐM MAI:

7 giờ tới 12 giờ

CHIỀU:

3 giờ tới 7 giờ

BÀN TAY M. LOUIS HUỲNH-VĂN

Hiện nay M. Louis Huỳnh - Văn 27 tuổi chủ nhà thuốc Đại - Đồng số 96 đường Pellerin.

Ông ta là người có tay sáng kiến (inventeur) tự mình khoách-truơn và chấn chỉnh trong nghề làm thuốc hiện nay đã được nổi tiếng.

Ông hết sức khen tặng những lời đoán của M. Nguyễn-Thượng-Hiền.

Ở xa không thể đến được hãy in hai bàn tay như bên đây vào giấy gói đến với một số tiền bằng mandai, nội trong bảy ngày sẽ có qui kỳ (note) gói trả lời.

GIÁ TIỀN : 1p. coi trong 2 năm — 3p. coi trong 10 năm — 5p. coi suốt đời

Professeur NGUYỄN-THƯỢNG-HIỀN

Coi tay, coi tướng theo khoa học

251, Rue Lagrandière — SAIGON

NOTA. — Ai muốn học và lập nghiệp về nghề coi tay, dạy thành nghề, định giá 50 \$

Hỏi điều chi để có trả lời.

Cô Trịnh không uống được bao nhiêu rượu, tôi có hơi buồn. Cô Huỳnh thì uống thiệt hùng, chén này cạn tôi chén khác. Tôi nhớ có bữa rượu, mới nói chuyện đông dài, hết chuyện đông tây, sang chuyện nam bắc. Sau tôi có ý kêu gọi ra nói chuyện về vận mạng của nhà văn-học. Tôi nói:

— Bao nhiêu nhà văn học đông tây, nhất là những nhà có thiên tài vĩ đại, quá nửa là phải lao đao một đời, bị người ta chê bai, ghen ghét. Chúng ta đã theo nghề văn học đừng có tưởng chuyện làm quan phát tài là sự trở ngại cho nghề trước tác, người xưa nói « thơ cùng mới hay » ấy là một câu chí lý. Theo ý tôi, một nhà văn học vĩ đại phải có cái tình thần bất khuất cho vĩ đại...

Tôi sẽ đi nói ra mấy câu trên ấy, là cốt đề đề cái ý kiến cô Trịnh. Nhưng mà cô, tuy làm bộ lắng nghe, chứ thiệt không có chú ý. Mỗi lúc tôi cười và gạn hỏi ý kiến cô, thì cô cũng chỉ cười mà không đáp, té ra cô không tưởng cô Huỳnh kia còn có chút chủ trương. Cô Trịnh làm cách như vậy, tôi có ý thất vọng; nhưng tôi lại nghĩ: hay là vì lẽ sơ giao cô đương bền lên chăng? ... Ai mới gặp nhau buổi đầu cũng phải e lệ giữ gìn, đó cũng là sự thường không lạ.

Chúng tôi uống rượu mãi tới 11 giờ đêm. Du-quân ở lại đó nữa, vì y đã quá say; tôi đưa hai vị bạn gái về đến trường Nữ-học đường S. (cô Trịnh là thầy trưởng trường ấy, cô Huỳnh ở tạm cùng cô). rồi sau tôi mới về nhà. Lúc ấy đêm đã thật khuya, ngoài đường gió lạnh thổi vào mặt, rất như kim châm. Tôi nhớ ta khó chịu, may tôi uống rượu được nhiều, nhờ có cái sức nóng của rượu, làm cho tôi mạnh dạn ấm áp, mới về được tới nhà.

Cả nhà chủ tôi lúc ấy đã ngủ say. Tôi ra sức kêu cửa mấy phút mới nghe ở trong có tiếng người hỏi rằng: « Ai đó ».

— Tôi đáp: « Tôi đây » Kề nghe tiếng chon chon đi rột rột, nơi kẹt cửa có bóng đèn điện chiếu ra.

— Ai đó?
Nghe như tiếng nói Thực quân.
— Tôi đây.
— Trần tiên-sanh phải không?
— Thưa phải, thiệt tôi làm phiền cô...
Tôi nói chưa dứt câu, cánh cửa đã mở ra.
— Thiệt tôi làm phiền cô quá, cô Chương ơi! Trời lạnh như thế này, bắt cô phải dậy đi mở cửa!...

Cô đương mở cửa, một tay dụi con mắt, một tay đóng cửa, miệng thì gượng nói:

— Có chi mà phiền. Trần tiên-sanh. Tôi đi vô chính giữa nhà khách, n- ở có ánh sáng đèn, dòm mặt cô thiệt kỳ (khi ấy cô đứng trước mặt tôi); cô mặc quần hàng trắng có bông, áo ngắn nhưng điều, trước ngực cô nổi lên tròn tròn hai nhúm núi vú. Ánh sáng đèn bắn vào cái áo nhưng điều, rọi lên trên hai nhúm má của cô, trông thấy lông lảnh như sắc hoa đào, làm cho cô bây giờ có cái vẻ đẹp thường ngày không có. Lúc này cô thiệt là đẹp, tôi n- mà ngẩn ngơ; nhưng tôi cố nén cái sức rung động của cảm giác chứ tôi không cho nó buông lung. Cô hỏi:

— Trần tiên-sanh hôm nay lại đi uống rượu ở đâu về, phải không? Hơi rượu bay lên n-; n- chớ tiên-sanh không nghe trong mình khó chịu à?

— Phải, hồi tối tôi lại uống rượu nữa. Tôi đáp lại mà có ý xấu hổ.

— Trần tiên-sanh! Sao tiên-sanh hay uống rượu như vậy? Trước kia đã nói với tôi rằng từ nay không uống rượu nữa, tiên-sanh không nhớ sao? Bây giờ sao lại...?

Hai con n- cô dòm thẳng vào tôi, như bộ tra hỏi. Tôi tr- trên quá, không biết đáp sao cho được, đành nói gượng gạo:

— Tôi cũng không biết tại sao mà tôi khoái rượu như thế...

— Rượu uống nhiều, hại người lắm, Trần tiên-sanh ơi!

Lúc cô nói câu ấy, trong lòng cô chan chứa biết bao thâm tình bạn ý đối với tôi, khiến tôi rất lấy làm cảm kích. Tr-

ra mẹ đẻ tôi không kể, thuở nay chưa từng có một người nào săn sóc tôi đến thế. Cái bằng «tôi» lêu lổng quen thân ít khi chịu nghe những lời khuyên can thành thiệt, nhưng đây Thực quân tỏ ra cho tôi cái tình êm ái, thân thiết, dầu tôi cứng như sắt đá cũng phải nao lòng. Nhưng có một điều, tôi là thằng vô tình với cô, nghe lời cô nói, lòng tôi chỉ có cảm kích, chứ không thương yêu. Ngày nay về trước tôi đã mấy thương yêu cô, huống chi ngày nay về sau, tôi lại càng không thương yêu cô nữa; vì cô Trịnh đã cướp mất cái trái tim tôi đi rồi, và tôi đã quyết đưa tất cả lòng thương yêu của tôi mà giao cho cô Trịnh kia rồi.

— Cô Chương, tôi cảm ơn cô lắm. Từ nay về sau tôi xin r- sức nghe lời cô. Rượu thiệt là đồ hại người!

— Tôi rất trông mong tiên-sanh nghe lời tôi.

— Chà, knya quá, — tôi xem giờ mà nói, — hơn 12 giờ rồi. Trời lạnh dữ, cô Chương ơi, chúng ta mai lại sẽ nói chuyện.

Tôi nói rồi mấy câu đó trở g- toan bước lên lầu; đi được hai bước, thoát nghe Thực-quân kêu tôi, tiếng kêu có ý run rẩy.

— Trần tiên-sanh!

— Cái gì vậy, cô Chương? — tôi day lại hỏi.

Thực-quân chỉ cúi đầu, không r- không h- . Một lát mới ng- mặt lên, ra d- bên lên mà nói:

— Có cái gì đâu? Có chi mai sáng ta lại nói chuyện...

Tôi không hiểu Thực-quân muốn nói với tôi điều gì, nhưng tôi coi cô khi ấy rất hấp h-, trông n- đương đánh lung tung. Tôi e cô gọi tôi muốn nói thế này: « Trần-tiên-sanh ơi! tôi..., tôi..., tôi thương yêu tiên-sanh lắm, tiên-sanh có hiểu thấu dù n- hay không... »

Nếu cô cứ sẵn số tới tôi, hai mặt đối nhau mà bày tỏ á-tình một cách công khai, thì tôi trả lời làm sao đây? Trời ơi! thiệt tôi không biết trả lời làm sao cả! Nói rằng thương cô hay sao? Nói không

thương cô được hay sao? Hay là kiểm lễ gì mà cự tuyệt cô đi sao?...

May sao lúc đó rồi cô đứng lại, không nói ra câu chuyện cô đã muốn nói với tôi.

Tôi vừa bước lên lầu, vừa nói với xuống:

— Tôi chúc cô an nghỉ.

Tôi nói rồi đi mau lên lầu. Lúc tôi mới lên tới nơi, nghe ở nhà dưới, có tiếng của Thực-quân thờ dài, thất-vọng.

CHƯƠNG VI

Ngoài thêm mưa lạnh lâm râm, ngọn gió theo kẹt cửa sổ mà thổi vào, khiến người t- xương tái th- . Mở mắt trông ra cửa sổ chỉ thấy một vùng khói tỏa mịt mù, cả thành phố Thượng-hải như chìm đắm vào giữa đám không khí chết, trắng bạc như tro. Ấy là cái cảnh dễ xui khiến người ta sanh sầu, tôi sợ nhất là cảnh ấy. Gặp những lúc này, tôi hay phiền rầu, việc gì làm cũng không được. Còn nhớ hồi còn học ở Trung-học, khi nào gặp n- cảnh tượng như hôm nay, tôi thường phát ra những áu thơ xúc cảnh cảm hoài, nhưng bây giờ đây thì lại không có hứng thơ như trước nữa.

Tăng sáng dậy, trông ra ngoài cửa sổ, trong lòng bứt rứt lạ thường. Cái cảnh tượng tự hội ở A-dòng lữ-quân hồi hôm cứ vẫn vương trong não, chỉ mong sao hôm nay trời không mưa, mình có thể đi thăm cô Trịnh... Nhưng trời lại tôi đen, mưa cứ đổ xuống mãi, thật là chán ngán!... Tôi càng nghĩ càng tức ông Trời không tử tế, không cho mình hôm nay đi gặp lại người đáng yêu mà mình đã gặp hôm qua.

Cơm sáng rồi tôi xuống ngồi dưới nhà khách, chơi cùng hai đứa cháu Thực-quân. Bà mẹ Thực-quân đi qua nhà hàng xóm đánh bài; ở nhà chỉ có Thực-quân với người chị dâu mà thôi.

(Còn nữa)

DI-TÍNH

là chứng tinh-khi hư hỏng chẳng luận về nguyên-nhơn nào thì thân-thể cũng phải vì đó mà bạc-nhược cũng như ngọn đèn gió tắt rất khó cho ta giữ được tắt được vậy.

CHƠN-TÍNH ĐẠI-ĐỒNG

là một môn thuốc mới hơn hết trong các thứ thuốc chữa bệnh di-tính, ra đời rất hợp thời để cứu lại cái nguy ao cho các bạn. Thuốc Chơn-tính dùng những dược phẩm quý giá, hay giúp sức kiên-cố vào tạng-thận để tăng tr- được nguyên-tinh, vừa giúp ích bộ tiêu hóa, bảo-hộ quả tim, bình-lá gan, điều-hòa mạch-lạc, văn hồi tinh-khi.

Uống thuốc Chơn-tính của Nhà thuốc Đại-Đồng các bạn mới thấy ung-dung mạnh khỏe, sự hoạt-động được hăng hái lại và lược khỏi ngay các chứng bệnh đáng lo sợ hằng ngày.

Mỗi hộp : 1 \$ 50

Nha thuốc DAI-ĐỒNG
96, Rue Pellerin - Saigon

Tại sao bệnh Di-tính có hai chứng?

Theo sự nghiên cứu cùng hết các sách vở về y-dược và kinh-nghiệm của b- đ- đ- thì bệnh Di-tính khác nhau xa.

Chứng thứ nhất: Kêu là Mộng-tính, phần nhiều những người trí-thức ít hay vận-động, làm việc thường ngồi một chỗ hay mắc bệnh này. Khi làm công chuyện nhiều, hoặc r- quá độ, khi nằm xuống thì mê mệt nên hỏa-nội trái tim x- lên làm cho người nóng nảy sanh ra mê-mộng, thấy gần đàn bà rồi xuất tinh ra. Khi thức dậy thì tinh-thần đã đuối, gân cốt b- hoại, trái tim hồi-hộp.

Chứng thứ hai: Kêu là Huột-tính, chứng này sanh ra tại người yếu, cái thân suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi b- quá độ hoặc hút á-phiện nhiều, khi trọng-tuổi, tạng-phủ đều hư-b- nên khi không tỉnh cứ xuất ra ngày như đêm. Bệnh Huột-tính không khéo điều-trị thì người khó sống lâu.

B- đ- đ- nghiên-cứu hết sức kỹ-cang chế ra hai thứ thuốc trị hai chứng: Mộng-tính và Huột-tính một cách cực kỳ mau chóng. Bệnh nhẹ trong một hộp thì hết bệnh, bệnh nặng ba hộp thì tuyệt-h- . Chỉ có dùng thử một hộp mới biết thuốc của b- đ- đ- hiệu-th- nào? Bệnh Mộng-tính phải dùng thuốc:

Mộng-tính dưỡng-tim đơn

— Bệnh Huột-tính phải dùng —

Nam-tử-thận-bại-cổ-tinh-phiến

Mỗi hộp giá 1 \$ 00 — Uống năm ngày

THOAI-DU-ĐƯƠNG

133, Rue Paris - CHOLON

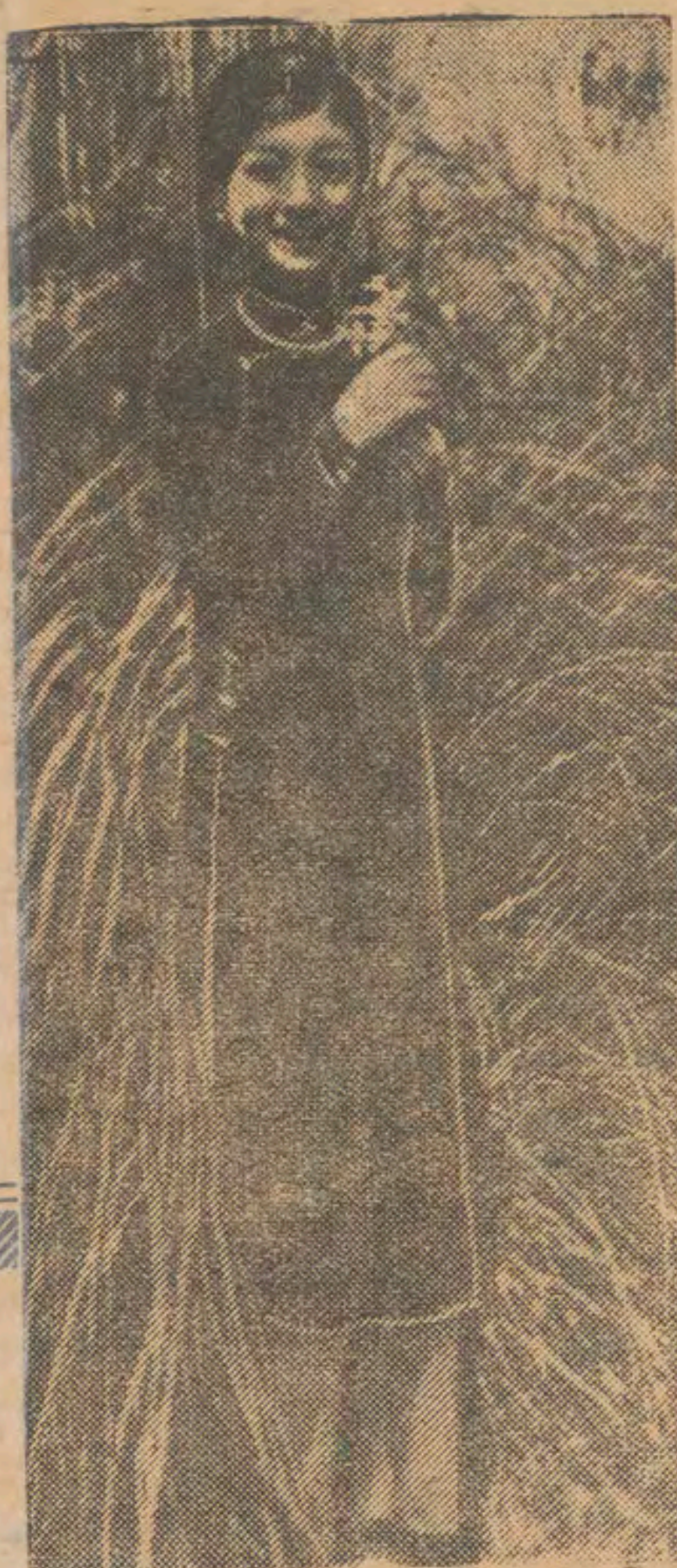
Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

CÔ ẤY ĐI CỎ-DỘNG

NGUYỄN-PHƯỚC-TÁM



Ông chủ bút bằng cặp mắt lườm lườm, trạch móc.

Lúc đó, ông chủ bút vẫn cúi mặt xuống bàn giấy, cặm cụi viết như đại như điên; một lát thở ra một hơi thật dài, tỏ nỗi thất vọng.

— « Báo coi mời không khá rồi da! Tính làm sao đây ông chủ-bút? » Uầy oai, chủ-nhiệm dựa mình vào lưng ghế, day mặt qua hỏi người phụ sự mình.

Chủ-bút ngừng viết, bậm môi suy nghĩ. Hồi lâu, ông buông viết xuống bàn, xoa tay có vẻ đắc ý, trên môi nở ra một nụ cười.

— « Phải rồi! thiếu cô-dộng làm báo mà thiếu cô-dộng thì khác nào đi buôn đạo chẳng có người rao hàng. Cần phải có người cô-dộng mới được ».

Ông ưỡn giọng xuống hai tiếng cần phải một cách mạnh bạo, quả quyết, ý muốn chủ-nhiệm nghe cho rõ ràng. Rồi ông tiếp:

— « Nhưng không cần nhiều cô-dộng-viên là đàng ông, cứ một cô thiếu-nữ, tuổi chừng mười tám, hai mươi, sắc cho đẹp, mặc cho kim thời, và có văn nói cho có duyên là đủ. Tâm lý người đời nó kỳ cục lắm. Được một cô có học thức khá, dễ coi, đi luyệt lĩnh thì làm gì không hết bạc ngàn. Lợi dụng cái sắc đẹp «câu» mấy cậu công-tử ham trắng hoa, mấy ông điền chủ, phú-hộ hào sắc, dẫu tờ báo không hay đi nữa thì cũng cả hai ba ngàn độc-giã. Lúc đó ông nắm treo mấy ngỗng cũng lam giàu... »

Không đợi ông chủ bút nói hết lời, chủ-nhiệm chặn ngang lại bằng một tiếng cười như pháo nổ, rồi nói:

— Phải da! Tôi phục cái diệu kế của ông lắm.

Thế rồi ngày mai, nơi trường nhứt của báo «Trường Cửu» thấy đăng mấy hàng cáo bạch bằng thứ chữ đen đậm: nhà báo cần dùng một cô có học-thức, có nhan sắc, lương bổng mỗi tháng không dưới bốn chục đồng; thế chừa 100 đồng.

Báo ra buổi mai, chiều lại có một cô thiếu-nữ ngó xinh xinh, trang-sức ra vẻ văn-minh đúng mốt, cặp bốp đầm, để đầu trần, tóc quăn quăn trước trán, mình mặc bộ đồ satin trắng cắt theo kiểu «Lemar», chơ di giày cao gót, bước vào tòa soạn. Thiếu chút nữa quên nói mặt cô đôi phần trần, diềm quần màu hường lam hai gò má đỏ hồng này. Mối thoa son đỏ, cặp mắt sắc lém và hất sứt hữu tình; óm lại, cô có vẻ đẹp lộng lẫy.

Chủ-nhiệm thấy khách đẹp ân cần chào hỏi, mau mau kéo ghế mời khách ngồi, rồi vồn vã hỏi chuyện:

— « Xin cô cho biết qui-danh, và mục-dịch cô quang-cổ tới nhà báo chúng tôi ».

— « Tôi mới thấy lời ra, nhà báo cần dùng người đi cô-dộng,

nên tôi đến xin lãnh cái trách-nhiệm ấy ».

Vừa nói, cô thò tay vào bốp đầm móc ra tấm danh-thiệp có đề hai chữ «Nhữ-Vân». Hai tay cầm đưa cho ông chủ-nhiệm.

Cách xa đó hai cái bàn, chủ-bút ngẩn đầu lên nhìn hai người, sửa cặp mắt kiên gọn vang, ngó chủ-nhiệm mà cười tươi; cái cười của ông quàn-sư đắc kế.

— « Vả lại đi đến đây — cô nọ tiếp — tôi có đem theo số bạc một trăm đồng để đóng thể chừa cho ông. Xin ông cho làm giao-kèo hẳn hoi chắc chắn, cho khỏi có chuyện lòng vòng không ổn xảy ra giữa ông và tôi mai sau ».

Nói xong, cô lấy bạc ra đếm đủ số. Chủ-nhiệm lật đật tiếp lấy rồi làm giấy ký tên và trao lại cho khách.

Chiều bữa đó, ai quen biết đi ngang quán «bóc» đường Krantz đều thấy chủ-nhiệm và chủ-bút báo «Trường Cửu» đang ngồi ặt gù cười cười nói nói trước hai ly rượu la-ve... Mà qua ngày mai, cô Nhữ-Vân cũng bắt đầu đi cô-dộng.

TRƯỚC hết cô đi mấy tỉnh ở miệt Hậu-giang, rồi trở về Saigon, lên miệt Biên-hòa, Baria. Vào nhà nào, số nào cô cũng mở giọng «con nhà vảo» ra nói. Cô chê hết thấy báo chí, từ Nam chí Bắc, viết văn rất «xoàng», bài nào cũng «cà sa» mà không có tư tưởng lý thú chút nào hết. Cô công kích người an-nam mình trình độ còn thấp, nên chỉ lãnh đạm với báo giới, như là với tờ báo «Trường Cửu» của cô do những tay văn-sĩ có biệt tài viết, mỗi ngày có bài hay tin nhiều, không mua nó mà đọc thì còn đáng mua báo nào nữa. Cô nói lia lịa, dồng dai, toàn là hơi «nữ-sĩ» và đưa tay, nghèo cổ, nhúng mõ thung vai, lam như một cô đào trên sân khấu.

Ban đầu, người ta còn nói chuyện một vài câu với cô, sau nín lặng chỉ gục gặt đầu để nghe cô nói. Cô nói đã thên, khô hể nước miếng rồi, chủ nhà chỉ nói một tiếng cảm ơn xuôi xi đưa cô ra cửa. Mười nhà cô tới, hết chín nhà làm cô ra không. Cô đi cô-dộng mua báo mà làm như dạy khỏa mắng khéo người ta, ai mà thêm mua. Nhứt là cái trơng mặt sơn phết và cái cử chỉ lố lạng của cô, làm cho những nhà cô-phong ở miệt vườn không ưa chút xíu.

SAU khi có cô Nhữ-Vân đi cô-dộng rồi, chủ-nhiệm và chủ-bút báo «Trường Cửu» hơn hờ hy-vọng dữ lắm. Hy-vọng về cái tài hùng biện, cái sắc đẹp mê hồn, nụ cười có duyên và cặp mắt liếc tình của cô sẽ đem lại cho nhà báo có nhiều người mua. Ai dè cô đi luôn mấy tháng, chỉ gỏi về có một bức thư với tên mười vị độc-giã rồi thì bặt luôn. Tại tòa báo, từ chủ-nhiệm đến loong-toong mỗi ngày trông mong tin tức cô, và bàn bàn luận luận đủ điều, không hiểu tại sao mà cô bặt tin mất mặt. Trong khi đó báo mỗi ngày cứ in sụt xuống thêm và số gỏi trả về cứ hết ồm nọ đến gỏi kia. Một trăm bạc Nhữ-Vân thế chừa chủ-nhiệm đã uống la-ve và xài bay hết lâu rồi. Hồi nào hy-vọng ở nữ-sắc, bây giờ chủ-nhiệm chủ-bút lại nười rừ mặt thờ ra... Thất vọng.

lại cho nhà báo có nhiều người mua. Ai dè cô đi luôn mấy tháng, chỉ gỏi về có một bức thư với tên mười vị độc-giã rồi thì bặt luôn. Tại tòa báo, từ chủ-nhiệm đến loong-toong mỗi ngày trông mong tin tức cô, và bàn bàn luận luận đủ điều, không hiểu tại sao mà cô bặt tin mất mặt. Trong khi đó báo mỗi ngày cứ in sụt xuống thêm và số gỏi trả về cứ hết ồm nọ đến gỏi kia. Một trăm bạc Nhữ-Vân thế chừa chủ-nhiệm đã uống la-ve và xài bay hết lâu rồi. Hồi nào hy-vọng ở nữ-sắc, bây giờ chủ-nhiệm chủ-bút lại nười rừ mặt thờ ra... Thất vọng.

MẤY cậu thanh-niên, bạn rượu la-ve chiều với chủ-nhiệm chủ-bút báo «Trường Cửu» họ đi Cap chơi, về thuật

chuyện lại rằng: mỗi buổi chiều nào ở Bãi Trước, cũng thấy có một người thiếu nữ nhan sắc lộng lẫy, dắt một đứa nhỏ lười mười mấy tháng chập chững đi trên bãi cát.

Nghe họ tả về hình dung, giống hệt cô Nhữ-Vân.

Chính phải cô Nhữ-Vân.

Số là sau khi đi Hậu-giang cô động được mười mấy người mua báo rồi cô về Saigon, không ghé tòa báo, đi thẳng ra Cap. Nhờ sắc đẹp nói hay, cô «cỏ-dộng» thêm một nười độc-giã riêng của cô là một cậu đẹp trai, đang làm việc ở tòa bố. Rồi cách chín tháng sau, cô lại «cỏ-dộng» thêm một độc-giã nữa, là đứa trẻ bé-tí-hơn mà bây giờ mỗi buổi chiều nào cô cũng dắt đi chập chửa; dạo chơi trên bãi biển đó.

Còn báo «Trường Cửu» thì khỏi nói, nó không còn trường cửu nữa; nó đã chết ngấm từ lâu rồi.

Chủ-nhiệm — bây giờ phải thêm một chữ «cựu» lên trên — ực một hơi cạn ly bốc lớn bự, rồi nói hề ha:

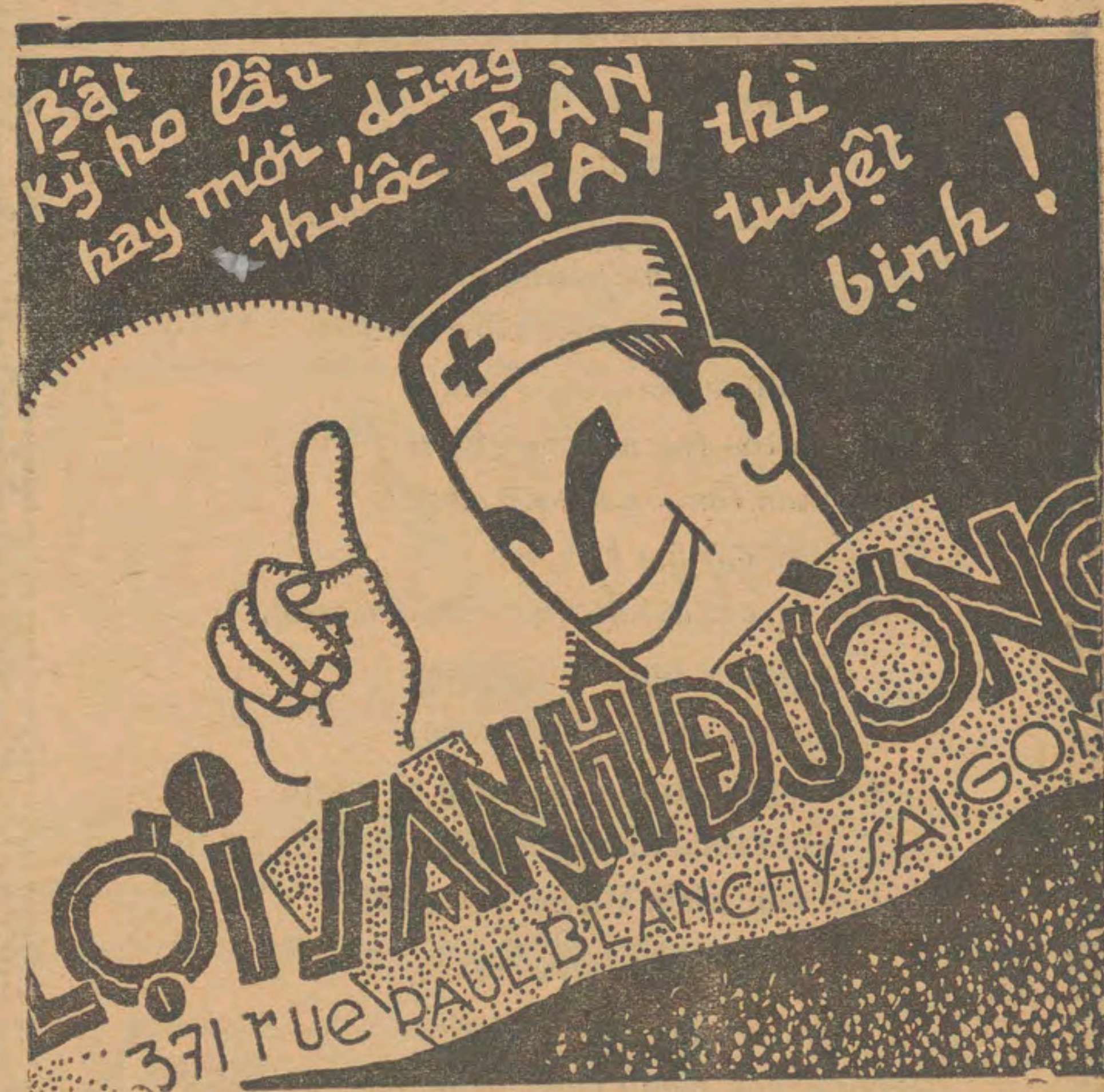
— Nó đi cỏ động được chổng con, hèn gì không đòi mình trăm bạc thế chừa nữa. Mà dẫu nó đòi, mình chỉ nhún răng mà từ!..

NG. PHƯỚC-TÁM

VI TRÙNG GIẾT NGƯỜI PHÂN ĐÔNG ANH EM BÀ CON BỊ CHỪNG

ho lao đã từng uống thuốc khổ phươg, và đã chữa theo Âu-Mỹ, như bôm hơi mỗ cổ cắt giấy chẳng rồi mà chưa dứt bnh, ấy là tại bịnh chưa gặp thuốc; chứ trong trời đất có bịnh nào không thuốc.

AI đã là n chủ g bịnh đại ác này bất cứ đã vương lâu mau, bất câu nam phụ lão ấu, thì không còn ngần ngại chi nữa mà không chạy đến ông Đạm sử con 365-21 rue Colonel Grimaud Saigon (ân chợ Thái bình) hầu nướ òng trừ tuyệt chứ igr lao; ở xa muốn mua thuốc, viết thư kẻ rành chữg bịnh hiệ; thời nó biến hoá sao sao, thì sẽ có thuốc; gởi đế; cách lãnh hoá giao ngân. Còn bịnh iệt, phải coi bịnh rồi cho thuốc. Nhận đi coi bịnh bất kể xa gần.



Sửa đồng hồ thiện nghệ
Buôn bán đủ các hiệu đồng hồ rẻ không đâu bằng
Chuyên môn làm kiến đáp không hề

NGUYỄN-CHÁNH-TRU'C

Thợ sửa ở Besançon về
17, Amiral Courbet SAIGON

Kẻ làm cho thiên hạ cười mà mình thì khóc



NGÀY mai, chúa-nhật 12 Avril, Charlie Chaplin, tức là hề Charlot, tới Saigon, cùng đi có người Charlot thương yêu bấy giờ là cô Paulette Goddard và mẹ của cô.

Lần thứ nhất, xừ ta được tiếp rước vua hề trong thế giới.

Vua hề có tài làm cho thiên hạ cười nôn ruột, mà chính mình thì phũ rầu rĩ khóc thầm, vì nỗi tình duyên thường hay trắc trở. Đời va, tới cô Goddard bấy giờ, kẻ cả vợ thiệt hay người thương đời thay có 6, 7 lần rồi.

NHÀN NGÂM

BÀI HÁT RU CON

Ru con, con nín đi con !
Khóc chi để mẹ héo don trong lòng,
Vì con cho mẹ long-đong.
Bao giờ con lớn cho lòng mẹ vui ?
Hời hời hời hời,
Ru con, con lặng con chơi,
Con hôn mẹ tui, con tươi mẹ mừng.
Mong con mẹ những trông chừng,
Sao cho con lớn mau bằng thế-gian.
Bồng bồng bang bang,
Ru con con ngủ cho ngoan,
Mai sau con lớn lo toan việc đời.
Việc đời tuy khó, con ơi !
Nhưng con có chí, khắc trời đền công.
Bồng bồng bồng bồng,
Ru con con nghĩ yên lòng,
Đường đời con sẽ vầy vũng có phen.
Năm châu đương hội đua chen,
Con mau khôn lớn mà lên vô-đài.
Bồng bồng bồng bồng,
Ru con con nhớ lấy lời,
Nước non nghĩa nặng, giống nòi tình thâm.
Rồi đây con lớn khôn dần,
Ở sao trọn đạo làm dân mới là,
Hạ hời hời a
Ru con khi ở trong nhà,
Nửa con khôn lớn con ra với đời.
Sao cho nổi tiếng anh tài,
Cho phu công mẹ tài bồi dẫu thương.
Bồng bồng bang bang.

LỆ-THU

MẤY CHUYỆN LẠ ĐỒI

Ai mua « đầu người ta không ? »

XƯ mình có lẽ chỉ mấy thầy pháp (thầy phù thủy) mới dùng cái đầu người ta để sai âm binh thần tướng mà thôi. Ngoài ra ai thấy cái « sọ dừa » hủng hủng tro xương mà gớm, có ai dám chơi đầu.

Nhiều người Âu Mỹ lại cầu kỳ, thích chơi đầu người ta, sơn phết mỹ-thuật, để bày trong nhà coi như kiếng vật quý lạ vậy.

Đầu người ta ở đâu có mà mua?

Họ phải mua tận bên Úc-châu (Australie) hay Đài-loan (Formose). Vì hai xứ này có những thỏ dân miệt rừng núi có tục lệ xưa nay hề anh trai nào chặt được đầu kẻ thù đem về cặm trên đầu cây tre ở trước cửa, thì con gái mới thêm lấy làm chồng. Càng chặt được nhiều đầu chừng nào càng tỏ ra anh hùng chừng nấy. Tức thì càng dễ cưới vợ. Nhon bấy lâu nay, người Âu Mỹ sanh ra cách chơi lạ, nên chỉ tại Úc-châu và Đài-loan cũng sanh ra một hạng lái buôn đi mua đầu người về bán. Mấy chú bày ra bên đường, thứ lớp, ngồn ngang, lớn nhỏ đủ hạng, ngó như ở chợ ta bày dưa bầu hay là mít bưởi gì vậy. Độc-giã coi hình in ở trương 1 thì biết.

Sao ta không xuất cảng « Ruồi »

MẤY năm kinh-tế khủng-hoảng này, tuy xứ Mách-xích (Mexique) ở Mỹ-châu phải đồ cà phê xương biển, đốt lửa mì làm than, nhưng họ có một lợi khác gở dùm ít nhiều: ấy là ruồi lẫn. Hằng năm ruồi lẫn ở Mách-xích xuất cảng bán qua Âu-châu cả 100 tấn. Nhờ vậy mà nhiều người thất nghiệp có việc làm cứu cơ, tối ngày xách vợt đi bắt ruồi lẫn bán để nuôi thân.

Âu-châu mua ruồi lẫn Mách-xích để về nuôi cá nuôi chim, vì cho ruồi lẫn Mách-xích tốt.

Xứ mình có ruồi lẫn quanh năm, biết ức triệu nào mà nói. Phải chỉ ông thần Kinh-tế xui khiến cho mình cũng tùm được một lợi xuất cảng này, thì đồ chơi cho nhiều người lăm chớ không chơi.

Vua nào lãnh lương nhiều nhất

NGƯỜI ta nói hình như ông vua nước Abitxini bây giờ, song khó làm sao biết chắc chắn được.

Biết được chắc chắn thì vua lãnh lương nhiều nhất, là vua Hồng-mao.

Hoàng đế François-Joseph 1er là vua trước đời vua chót của nước Hồng-giê (Hongrie), hồi

ngài tại vị, lương bổng hàng năm tới 22.600.000 đồng.

Ngài ở ngôi báu từ 1848 tới 1916, trước sau 66 năm, tính ra lãnh lương cả thấy 1.536 triệu 800 ngàn đồng.

Kể theo giá quan tiền Pháp bây giờ là 7.684 triệu quan.

Số lương của vua Hồng-giê lãnh trong 66 năm đó đủ trả lương cho Tổng thống Pháp-quốc tới 6.403 năm. Chỗ lương bổng hai dằng hơn kém thấy ghê chưa.

MUỒN may mắn, đặt nệm, chiếu và khảm chùi chùi cho tốt đẹp, dùng kiểu tân thời thì nên lại nhà:

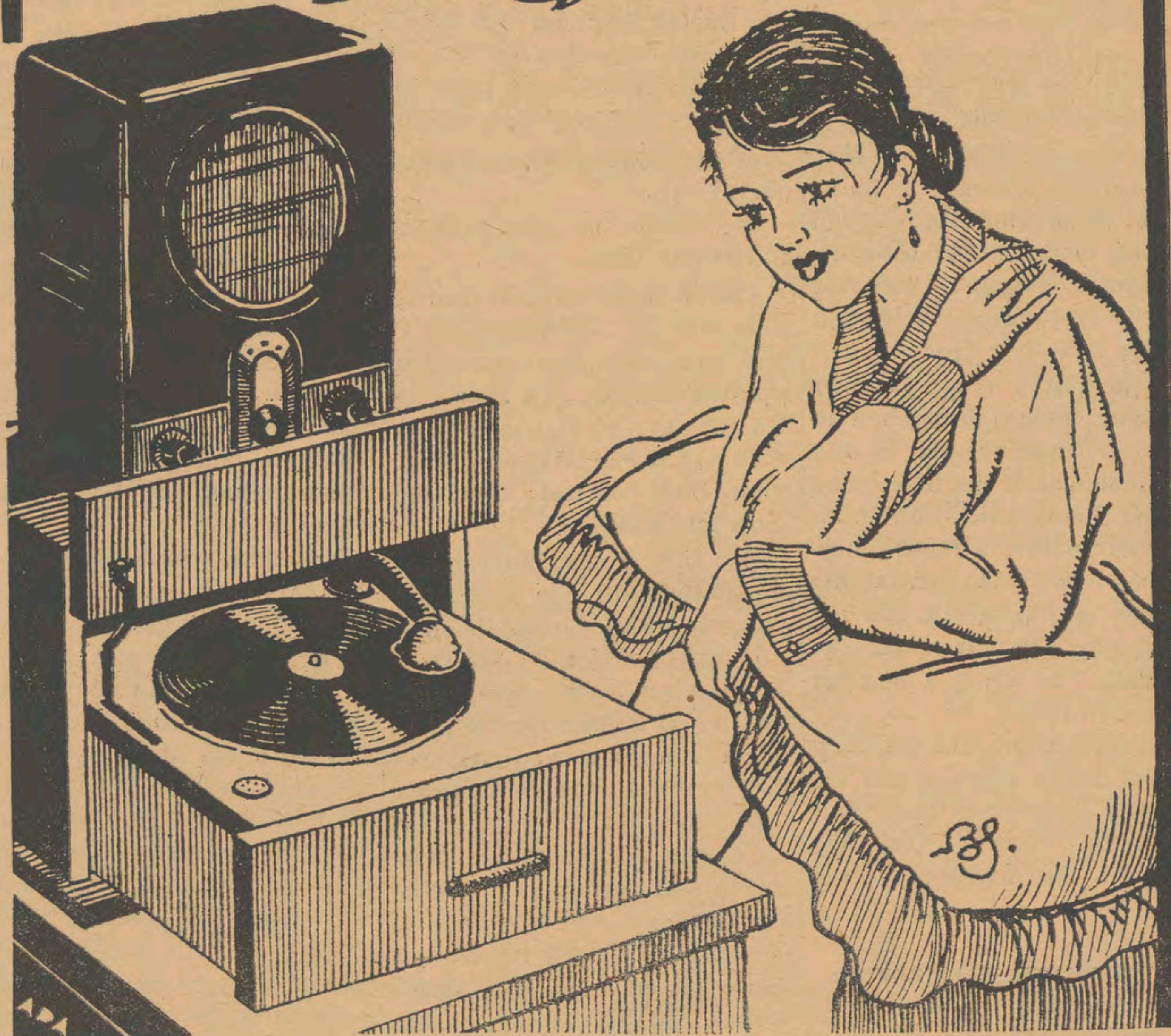
AU MEILLEUR
MATELAS NATTIER
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý. Bởi nhà này có thợ chuyên-môn và có máy mua bên Paris, làm cho bông gòn trong nệm tinh sạch đều đặn, rất hấp vệ-sanh.

Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt — Thợ khéo
Tél. 558 & 21.175

ĐIÀ-MÁY HÁT-KIM ĐIỆN

Beka



Hãy hỏi giá cả và catalogue nơi
J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON



TẠI TRƯỜNG

Phú thọ

KỶ THỨ 23

Chúa nhật 12 Avril 1936

Độ thứ nhứt

(PHẦN THƯỜNG BUCHERON)

Đua tron 1500 thước, ngựa ta C. 4 tuổi sắp lên chưa ăn độ trên 390 đồng trong mùa

Phi-Hùng	47
Lipton	46
Kim-anh-Vân	45
Gold Flag	44
Kim-Thạch	41

Độ này nghe nói forfait hết còn có 2 con chạy là Phi-Hùng và Gold Flag Phi-Hùng lỏng rày xuống chơn vậy nên kê:

Nhứt: Gold Flag.

Độ thứ nhì

(PHẦN THƯỜNG REVENANT)

Độ hội rào 3.500 thước, ngựa ta hạng C. 5 tuổi sắp lên

Đạm-Voi	45
Đạm-Anh	45
Vinh-Long	43.5
Kim-Sang	43
Đạm-phi-Vân	45

Mời xem qua thì đã thấy Đạm-phi-Vân ăn trộm hết đám này, kể nó là Đạm Anh cũng thiện

nghe nhẩy rào lắm, vậy tôi bàn:

Nhứt: Đạm-phi-Vân
Nhì: Đạm Anh
Ngược: Kim Sang.

Độ thứ ba

(PHẦN THƯỜNG RAPIDE)

Đua tron, độ chấp 1000 thước, ngựa C. 3 và 4 tuổi.

Công-Tử	51
Manhescar	47.5
Kim-anh-Vân	45
La-Cờ	40.5
Dara	34.5
Mạnh-Hồ	33.5

Độ này khó đánh lắm, con mau thì chớ nặng, còn đỡ lại chớ nhẹ, theo tôi tính thì thể nào cũng ba con tranh với nhau là: La-Cờ, Manhescar và Công-Tử.

Tôi bàn:

Nhứt: La Cờ
Nhì: Manhescar
Ngược: Công-Tử.

Độ thứ tư

(PHẦN THƯỜNG SENA)

(Double Event)

Đua tron 1500 thước, ngựa C. 4 tuổi sắp lên chưa ăn độ trong mùa

Khuru - Lân	45
Roc-d'Or	45
Ô-Hùng	45
Lipton	45
Phi Hùng	43
Stella	41
Kim Thạch	41
Séo-Long	41
Long Huỳnh	41
Kim-lang-Chi	39.5
Vang-Son	39.5

Đám này phần nhiều là ngựa quê, có ít con đáng toàn vẹn mà có đường ăn hơn hết là Kim-Thạch, Vang Son, Lipton và Khuru Lân, vậy tôi bàn:

Nhứt: Kim-Thạch

Nhì: Vang-Son và Lipton

Ngược: Khuru-Lân.

Độ thứ năm

(PHẦN THƯỜNG GRAND PRIX DE L'ATLAS)

Đua tron 2600 thước

ngựa Á-rạp 3, 4 và 5 tuổi

Nesma	63
Rita	59
Ouled Nial	56
Negza	54
Cyrnéa	50

Ouaça	50
Neuza	49
Nétia	45
Luna	43
Saida	52

Đám ngựa Á-rạp này dóm vô thì thấy Negza và Nesma trên chơn hơn hết; tôi bàn:

Nhứt: Negza

Nhì: Nesma và Saida

Ngược: Ouaça.

Độ thứ sáu

(PHẦN THƯỜNG VERDUN)

Double Event

Đua tron, độ chấp 2000 thước, ngựa ta hạng B chưa ăn trong mùa quá 700 đồng.

Ô-Cờ	54.5
La Sơn	47.5
Kim hòa-Tân	40.5
Hồng-Đỗ	39.5
Ô-Ngọc	34.
Nữ-kim-Huê	29.
Vang-thành-Lợi	29.

Độ này có La Sơn và Ô-Cờ hay hơn hết kể đó là Ô-Ngọc và Kim-hòa-Tân tôi bàn:

Nhứt: La Sơn

Nhì: Ô Cờ

Ngược: Ô-ngọc hay là Kim-hòa-Tân.

Độ thứ bảy

(PHẦN THƯỜNG AÉRO)

Đua tron 1000 thước

ngựa lai 3 và 4 tuổi

Roi-d'Atout	50
Phalène	48.5
Ngọc-Thạch	48.5
Vang Thanh	48.5
Huỳnh Long	42.5

Nghe nói Roi d'Atout đã forfait còn lại có 4 con chạy, mà con nào cũng mau lắm và trong 1000 thước thì phải coi nài mà đánh cá, hay dở không là trong lúc phát cờ mà thôi, vậy nên chọn nài Bốn hơn hết và nên đánh theo như dưới đây:

Nhứt: Phalène

Nhì: Vang-Thanh

Ngược: Huỳnh-Long.

Double - Event

Kim-Thạch X La-Son

Kim-Thạch X Ô Cờ

Vang-Son X La-Son

Vang-Son X Kim-h-Tân.

Riêng cho qui bà qui cô

Năm điều cần ích

1. — Đau bệnh Bạch-Đái-Hạ

Huyết trắng ra dầm dề, hay là khi ít khi nhiều, bầm đen vàng dợt trắng đục, lợn cợn có giầy có nhợ, hôi tanh khó chịu, mình mẩy nóng hầm, mê mệt, tứ chi bải hoải, dùng đủ thứ thuốc mà không hết, hay là hết rồi trở đi trở lại, mau dùng thuốc:

Điều Kinh Bạch-Đái « Ông Tiên »

khỏi cần bơm rửa mà căn bệnh sẽ giũt tuyệt, đang có tháng, mới sanh dễ hay là đang có thai mà huyết trắng ra dầm dề, dùng thuốc này càng hiệu nghiệm. Chúng tôi dám nói quả quyết và cam đoan dùng không hết không lấy tiền. Mỗi gói 0 p. 30, nửa lố 1 p. 50, một lố 3 p. 00.

2. — Có tháng trời sứt hay là không đúng ngày

Mình mẩy nóng hầm, mê mệt, nhức đầu, đau bụng, nhức mồi trong xương, tay chơn rủ liệt, bồn thần, xây xam mảy mảy, ăn ngủ không biết ngon, đã dượt tới ngày, làm việc chi cũng c'án não, nước da vàng úa như bệnh-bậu, hình vóc càng ngày càng ốm xanh, đề lâu ngày chừng nào càng hại thêm chừng này.

Vậy qui bà, qui cô mau huyết suy kém, kinh kỳ trời sứt như trên đây, đã từng dùng đủ thứ thuốc rồi mà không hiệu nghiệm, xin dùng thuốc BỒ HUYẾT ĐIỀU KINH « ÔNG-TIÊN » này cho thường, các bệnh kể trên sẽ tuyệt, máu huyết trở nên sung túc, kinh nguyệt điều hoà (đúng ngày) trong mình mạnh khoẻ, da thịt tốt tươi. Mỗi hộp .. 1p. 00

3. — Gắn tới tháng đau bụng hay là có mà ra ít

Làm đau ngấm ngấm trong bụng, đau gò có cục, đau thắt ngang lưng, mình mẩy nóng hầm mê mệt, nhức mồi cùng mình, muốn ớn lạnh ăn ngủ không biết ngon, đã dượt tới ngày, mau dùng thuốc LÔI CỎNG HOÀN « ÔNG-TIÊN » là một thứ thuốc sửa huyết đôn bà gần có tháng đau bụng hay có mà ra ít cho nó trục máu hư ra thì các tây bệnh kể trên đều hết. 1 hộp 1p00

4. — Có tháng dầy dứa không dứt hay là tước đi tước lại

Người mắc phải bệnh băng huyết (lâm băng) máu ra xối xả dầm dề hay là có đường kinh dầy dứa năm mười ngày không hết hoặc có đường kinh hết rồi mà, tước đi tước lại trong mình mẩy nhọc, đau bụng đau lưng rần rần, ăn uống không ngon, tay chơn nhức mồi, mau dùng thuốc PHỤ-NỮ SANH TÂN HOÀN « ÔNG-TIÊN » sẽ thấy hiệu nghiệm liền. 1 hộp. 1p00

5. — Có thai muốn sanh dễ dễ dàng

Có thai từ một tháng sắp lên, nên trường phục thuốc TIÊN THIÊN BAO DUNG HOÀN « ÔNG TIÊN » một là bổ khí huyết, hai là dưỡng thai đến lúc gần sanh dễ chuyển bụng ít đau, từ cung được trơn và nở (dễ mau) ba là, không sợ trặc, trở bôn là dứa nhỏ dễ nuôi, sau dặng mạnh mẽ, khỏi sợ ghê chốc hay là nổi sài cùng mình, hết sức công hiệu. Mỗi hộp 1 p.00

Mấy thứ thuốc trên đây, chúng tôi dám chắc rằng hoàn toàn và công hiệu hơn hết ở xứ A-Đông và chưa chắc có hiệu nào mà tranh cho dặng.

Tám trăm nhà đại-lý các nơi và mấy chi cuộc ÔNG-TIÊN ở lục-tỉnh và Saigon 228 rue d'Espagne (gần rạp hát Modern) với Dakao 186 Bd. Albert 1er bán chạy nhứt, cam đoan thuốc mới luôn luôn.

BÁC-SĨ NGUYỄN - VĂN - TIỀN

Tốt nghiệp khoa vệ sanh và vi-trùng học
68 Rue Chasseloup-Laubat, SAIGON

Trị hết thấy các chứng bệnh, và chuyên trị (nhiều năm kinh nghiệm ở Pháp) các chứng bệnh về da, về máu (như mất máu xanh xao, bệnh huê liêu v.v...), về đường tiêu tiện (như đau-lậu, lậu kinh-niên, liệt âm v.v...) và các chứng bệnh của phụ nữ: huyết bạch, kinh nguyệt không đều, đau tử cung v.v...

Mỗi ngày đều có coi mạch
Chúa-nhứt và lễ chỉ rước thần chủ buổi mai.
Có dùng ĐIỀN-KHÍ trị bệnh.

VUA THUỐC BỔ Ở VIỆN-ĐÔNG

CỦ'U LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc VÕ-ĐÌNH-DÂN
CHOLON

Khắc con dấu đồng
Khắc dấu cao su
Khắc bằng đồng
Khắc bằng đá cẩm thạch

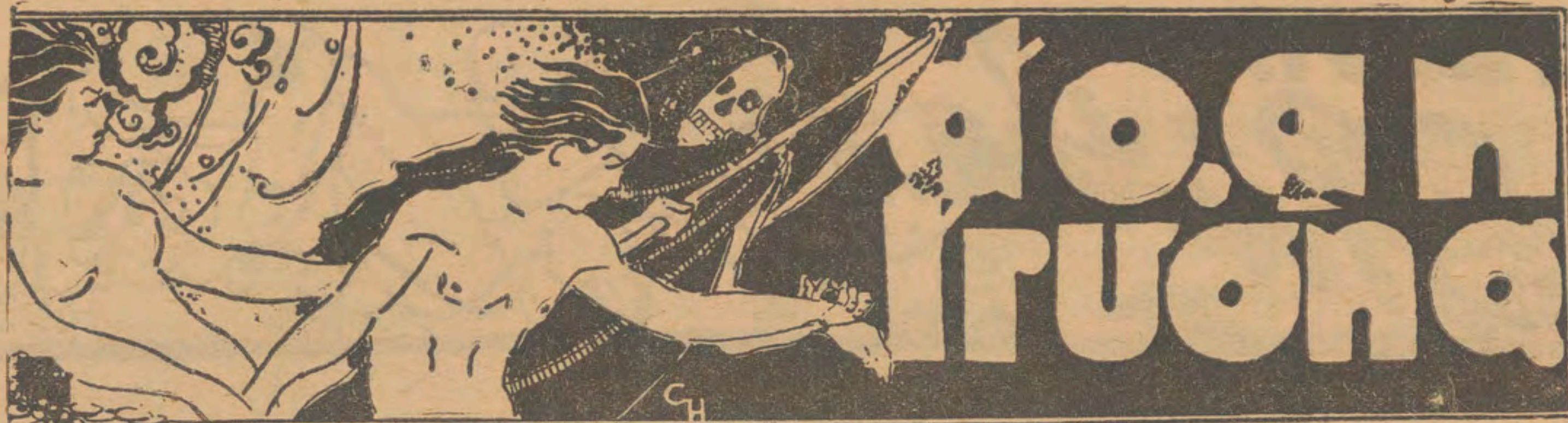
ở xa viết thư lấy catalogue 1936

Sửa máy đánh chữ
Sửa máy tính
Sửa máy hát
Sửa viết máy

cho mượn máy đánh chữ

TRẦN-NGUYỄN-CÁI
81, Bd Charner SAIGON (Cochinchine)





của VONG-VÂN

Ngọc cười lạt:

— Tôi xin miễn nhắc lại những chuyện không vui cho ông và cũng không vui cho tôi, nhứt là những chuyện riêng của ông. Tôi lấy làm ân hận vì đã quá tin bụng ông nên mới có mấy lời gần đó từ trước. Giờ giả-tâm ông đã tách bạch ra rồi và ông không tránh tròn ại nữa, tôi không phải cáy đá gì mà không biết hổ. Tân tôi là gái, mà để cho ông nắm tay nắm chơn rồi, thì đầu tôi chưa thất thân với ông, tôi cũng thấy chỗ ngu khờ và sự hổ nhục của tôi. Tôi không muốn nghe ông than-thĩ, thề thốt gì nữa. Tôi biết ông cố tâm trên cọt tôi cho tiêu-khiên như trên cọt mấy cô kia.

Ngọc lộ sắc giận, tái mặt, giọng nói run, mắt rướm lụy.

Bình lặng thinh, thở dài, đoạn chầm rãi móc thuốc diều đốt hút. Trăm ngăm một chập, Bình lại hỏi:

— Trong câu chuyện, hình như em còn giấu diếm điều chi, chưa chịu nói thiệt, và em cứ trách anh mãi. Em có chuyện gì?

Ngọc cười gượng, đáp:

— Ông cứ trốn tránh hoài, không trả lời ngay cho tôi. Người thiệt có dạ yêu hoa, không hề thốt ra những lời rỗng, hay hỏi lằng nhằng câu vô vị như ông. Tôi không giấu ông chuyện gì hết. Tôi chưa nói mà thôi. Ba tôi sẽ gả tôi nay mai.

Bình chưng-bửng, hỏi:

— Thiệt vậy? gả cho ai đâu?

— Cho ai cũng được.

— Ba Tường ở Cái-Răng?
— Không phải.
— Cô-mi Thái-lân-Năng?
Ngọc lắc đầu.
— Hay là anh chệt lại Tăng-Xôi ở Mỹ tho thường hay qua lại thăm bác đó?
— Phải.

Bình đứng nhồm dậy, ngó chòng chọc vào mặt Ngọc:

— Có lẽ nào?

— Thiệt!

— Em ưng và sao?

— Không ưng sao được Ba má tôi ép.

Ngọc vừa đáp, vừa liếc Bình. Cái tin Ngọc sắp lảv chồng không làm rung động lòng Bình chút nào. Bình không đổi sắc mặt, lại nói lăm bằm:

— Anh hiểu rồi. Thế thì bác ham giàu, không kể nơi xứng đáng hay không. Ý em nghĩ sao, anh không rõ, chớ nếu anh, thà là anh cạo đầu vào chùa, chớ không ưng Tăng-Xôi làm chồng. Vả giàu lắm mà! Nghe nói ông già và chết để gia nghiệp lại, vừa bên Tàu, vừa bên này có bốn năm chục muôn. Duy tiếc có một điều là va thiếu học vấn, Anh biết căn cội và ráo: con nhà giàu tự nhỏ tới lớn, học hành lời thời; hồi anh còn học ở Mỹ, và học lớp ba lớp nhì gì đó, mặc hàng lụa luôn luôn, trong túi ngày nào cũng có năm ba đồng bạc để bao

bánh hàng cho bạn học ăn uống lửa lê dặng cây chúng nó làm bài dùm. Lên lớp nhứt được vài tháng, thì ông già và đem về Hong-Kong cho học chữ ăng-lê. Việc học còn đang dở dở thì ông già và chết; và phải thôi học về lo trông coi sự nghiệp. Lúc ở



trường thì bơ vơ, giờ ra đời thì bơ vơ, nhưng lại có óc: còn buồn. Vậy nên mấy năm nay và làm giàu thêm mãi, mà không ăn

to xài lớn như người ta... Phải, xét kỹ thì không có gì lạ. Một chàng định cưới vợ Annam cho tuỵt đẹp và con nhà nề nếp nên kén lựa có năm bảy năm; một chàng mong có người giàu to đến cầu thân dặng gã con...

Ngọc chận ngang:

— Nay giờ ông chỉ nĩa mai, nhạo báng người ta không! Tôi có nài ông bài lai lịch của người ta đâu! Ông đừng tưởng tôi thấy người ta giàu tôi ham, mà làm.

— Ủa téra em đã ưng thì ận rồi?

— Không biết chừng

Hai người lặng thinh. Chong đèn lên ngọn, khói tẩn ra ngụi ngút. Bình bước lại vặn bốt ngọn. mắt ngó sững đèn, như suy nghĩ lung. Một chập, Bình lại nói:

— Còn không biết chừng gì nữa. Hai bác khuyên em ưng thuận chỗ ấy là phải lẽ.

— Ba má tôi ép, chớ không phải khuyên.

— Vậy rồi sao?

— Áo không mặc qua khỏi đầu. Nhưng mà tôi định thương lượng với anh trước.

Bình day lại, tươi cười:

— Kêu anh như trước vậy phải ngộ hơn không?

Ngọc liếc Bình rồi day ngó lảng chỗ khác nói nhỏ-nhỏ:

— Tôi mời anh đến để hỏi ý

anh chớ chưa quyết tỏ ý tôi cho anh biết. Nhiều phen anh nói anh yêu tôi. Tôi xin hỏi anh: vì sao anh yêu tôi, và anh làm thế nào để tình yêu tôi? Nếu anh có tình thành thiệt thì hãy tỏ tình bằng việc làm chánh đáng, can đảm, chớ không phải chỉ có mỗi miếng giã đối không rồi thôi.

Bình chầm bằm nét mặt, rồi quả quyết:

— Nè, trước anh nói anh yêu em là thiệt anh yêu em, chớ không phải mỗi miếng. Anh xin nói em biết, năm nay anh đã ba mươi tuổi ngoài, và từ ngày anh ra ở đời đến giờ anh chưa biết thương ai bằng thương em. Nhưng trong đời anh có một chuyện kín, không thể tỏ cho em biết ngay giờ được, và vì chuyện kín ấy mà tay chơn anh như bị xiềng. Em biết, bà thâu anh mất sớm để của cải lại cho cha anh nhiều, gần mười năm nay cha anh đã xài phá tiêu sạch. Nợ nần còn nổi lên kiện ông nay mai. Thân anh, ngày nay, phải khôn khéo làm lụng lấy mà sống chớ không còn trông cậy vào của phụ-ấm nào nữa. Lỡ anh đã sanh làm con nhà giàu, ăn to xài lớn tự nhỏ đã quen; giờ anh phải làm sao cho khỏi một lo về khoản tiêu phí. Ấy vậy, anh không giàu, em cũng thế, anh không được phép nói với em: « Em nghèo, anh thương em, anh muốn em cùng hưởng giàu sang với anh ». Họa chẳng có anh Tăng-Xôi kia mới nói với em câu ấy được.

(Còn nữa).

Một tiệm bán đồ thê - tháo danh tiếng khắp
Đông Dương khởi phải giới thiệu nhiều lời!

Nguyễn-van-Trần

Boulevard Bonnard, Saigon

TRIỀU-VAN-YÊN Directeur

Pour les panneaux-réclames, peintures, décorations, badigeons...
Prière de s'adresser à

La Publicité Saigonnaise

BUREAU

217, Boulevard Gallieni
(Lycée Paul Doumer)

CHOLON

ATELIER

575, Rue des Marins
(Église Cha Tam)

CHOLON

... là sở lãnh các thứ quảng-cáo, như bản cầm đường, sơn nhà theo kiểu kim-thời, đăng quảng-cáo các báo văn văn, có người giúp việc chuyên-môn, bấy lâu đã từng kinh-nghiệm trong việc buôn bán và khoa quảng-cáo.

Làm tốt, giá theo thời buổi khó khăn, nước sơn không phai; ấy là ba cái đặc-sắc của sở quảng-cáo P.S. và mong nhờ quý vị thương-gia và kỹ-nghệ để ý. Các nhà buôn ở Lục-lĩnh, Cao-miền muốn làm quảng-cáo xin viết thư thương lượng, chúng tôi sẽ ăn cần hồi đáp.

Xin lưu ý: Chúng tôi có trữ bán nước sơn và dầu và có nhà họa-sĩ chuyên-môn vẽ hình đăng báo.